**LỊCH BÁO GIẢNG TUẦN 34** *(Từ 8.5.2023 – 12.5.2023)*

**Cách ngôn*:***

|  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| **Thứ/**  **Ngày** | **Buổi** | **Lớp** | **Tiết** | **Môn học** | **Tên bài dạy** |
| **Hai**  *8/5/2023* | **Sáng** | 3D | 1 | HĐTT | SHDC: Kỉ niệm sinh nhật Bác Hồ |
| 3D | 2 | Toán | Ôn tập phép cộng, phép trừ trong phạm vi 100000 ( Tiết 1) |
| 3D | 3 | Tiếng Việt | Bác sĩ Y – éc – xanh (Tiết 1) |
| 3D | 4 | Tiếng Việt | Bác sĩ Y – éc – xanh (Tiết 2) |
| **Chiều** | 3D | 1 | Tiếng Việt | Bác sĩ Y – éc – xanh (Tiết 3) |
| 3D | 2 | Đạo đức | An toàn khi tham gia các phương tiện giao thông ( Tiết 2) |
| 3D | 3 | KNS | Kĩ năng đảm nhận trách nhiệm (Tiết 1) |
| **Ba**  *9/5/2023* | **Sáng** |  |  |  |  |
|  |  |  |  |
|  |  |  |  |
|  |  |  |  |
| **Chiều** | 3D | 1 | Toán | Ôn tập phép cộng, phép trừ trong phạm vi 100000 ( Tiết 2) |
| 3D | 2 | L. Toán | Ôn luyện tuần 34 |
| 3D | 3 | L. T.Việt | Ôn luyện tuần 34 |
| **Tư**  *10/5/2023* | **Sáng** | 3D | 1 | Tiếng Việt | Một mái nhà chung ( Tiết 1) |
| 3D | 2 | Tiếng Việt | Một mái nhà chung ( Tiết 2) |
| 3D | 3 | Toán | Ôn tập phép nhân, phép chia trong phạm vi 100 000 ( Tiết 1) |
| 3D | 4 | TN&XH | Ôn tập (Tiết 1) |
| **Năm**  *11/5/2023* | **Sáng** |  |  |  |  |
|  |  |  |  |
|  |  |  |  |
|  |  |  |  |
| **Chiều** | 3D | 1 | Toán | Ôn tập phép nhân, phép chia trong phạm vi 100 000 ( Tiết 2) |
| 3D | 2 | Tiếng Việt | Một mái nhà chung ( Tiết 3) |
| 3D | 3 | HĐTN | HĐGDTCĐ: An toàn là bạn |
| **Sáu**  *12/5/2023* | **Sáng** | 3D | 1 | Toán | Ôn tập phép nhân, phép chia trong phạm vi 100 000 ( Tiết 3) |
| 3D | 2 | Tiếng Việt | Một mái nhà chung ( Tiết 4) |
| 3D | 3 | ATGT | Làm quen với xe đạp ( Tiết 1) |
|  |  |  |  |
| **Chiều** | 3D | 1 | HĐTN | SHL: SHTCĐ: Nguyên tắc đảm bảo an toàn trong lao động |
| 3D | 2 | TN&XH | Ôn tập (Tiết 2) |
|  |  |  |  |

Thứ hai ngày 8 tháng 5 năm 2023

**TOÁN**

**CHỦ ĐỀ 16: ÔN TẬP CUỐI NĂM**

**Bài 77: ÔN TẬP PHÉP CỘNG PHÉP TRỪ**

**TRONG PHẠM VI 10 000, 100 000 (T1) – (Trang 115)**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:**

**1. Kiến thức-kĩ năng:**

- Thực hiện được phép cộng, trừ trong phạm vi 100 000.

- Tính nhẩm được các phép tính cộng, trừ liên quan đến các số tròn nghìn, tròn chục nghìn trong phạm vi 100 000.

- Tính được giá trị của biểu thức liên quan đến phép tính cộng, trừ có và không có dấu ngoặc trong phạm vi 100 000.

- Giải được bài toán thực tế liên quan đến phép tính cộng, trừ trong phạm vi 100 000.

- Phát triển năng lực lập luận, tư duy toán học và năng lực giao tiếp, hợp tác toán học.

**2. Năng lực chung.**

- Năng lực tự chủ, tự học: lắng nghe, trả lời câu hỏi, làm bài tập.

- Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo: tham gia trò chơi, vận dụng.

- Năng lực giao tiếp và hợp tác: hoạt động nhóm.

**3. Phẩm chất.**

- Phẩm chất nhân ái: Có ý thức giúp đỡ lẫn nhau trong hoạt động nhóm để hoàn thành nhiệm vụ.

- Phẩm chất chăm chỉ: Chăm chỉ suy nghĩ, trả lời câu hỏi; làm tốt các bài tập.

- Phẩm chất trách nhiệm: Giữ trật tự, biết lắng nghe, học tập nghiêm túc.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

- Kế hoạch bài dạy, bài giảng Power point.

- SGK và các thiết bị, học liệu phụ vụ cho tiết dạy.

**III. HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của giáo viên** | **Hoạt động của học sinh** |
| **1. Khởi động:** | |
| - GV tổ chức trò chơi để khởi động tiết học.  - GV yêu cầu học sinh viết các số thành tổng.  34 689; 5 794; 6 073; 82 001  - GV nhận xét, tuyên dương.  - GV dẫn dắt vào bài mới | - HS tham gia trò chơi  - HS lên bảng làm bài  - Lắng nghe |
| **2. Thực hành***:* | |
| **Bài 1.**  - Gọi HS nêu yêu cầu bài tập    - Yêu cầu HS nhắc lại cách đặt tính và thực hiện tính.  - Tổ chức cho HS làm việc cá nhân.  - Tổ chức cho HS chia sẻ trước lớp.  - GV chữa bài, yêu cầu một vài em nêu cách thực hiện.  **Bài 2:**  - Gọi HS nêu yêu cầu bài tập    - Hướng dẫn HS cách làm bài  - Tổ chức cho HS làm việc cá nhân.  - GV chữa bài.  - Nhận xét, khen HS làm tốt.  *Đáp án*  *- Những phép tính có kết quả bé hơn 6 000 là:*  *4 956 + 1 000; 9 850 – 4 000*  *- Những phép tính có kết quả lớn hơn 20 000 là:*  *15 000 + 6 000; 41 600 – 21 500*  **Bài 3:**  - Gọi HS nêu yêu cầu bài tập    - Yêu cầu HS làm bài cá nhân sau đó kiểm tra chữa bài cho nhau.  - Gọi HS lên bảng làm bài.  - GV chốt, khen ngợi HS làm tốt.  Đáp án  *a. 4 569 +3 721 – 500 = 8290 -500*  *= 7 790*  *b. 9 170 + (15 729 – 7 729) = 9 170 + 8 000*  *= 17 170*  **Bài 4:**  - Gọi HS nêu yêu cầu bài tập  - GV hướng dẫn HS phân tích đề bài  - Tổ chức cho HS thảo luận nhóm.  - GV theo dõi, giúp đỡ HS  - Tổ chức cho HS chia sẻ bài làm.  - GV chữa bài, nhận xét.  *Bài giải*  *Mai mua gấu bông và gạo hết số tiền là:*  *28 000 + 3 000 = 31 000 (đồng)*  *Số tiền cô bán hàng phải trả lại cho Mai là:*  *50 000 – 31 000 = 19 000 (đồng)*  *Đáp số: 19 000 đông*  **Bài 5:**  - Gọi HS nêu yêu cầu bài tập  - Tổ chức cho HS làm việc nhóm  - Cho các nhóm chia sẻ kết quả  - GV chữa bài. Chốt đáp án | - 1 HS nêu yêu cầu BT1  - 1 HS nhắc lại: Khi đặt tính các hàng phải thẳng cột với nhau và thực hiện tính từ phải sáng trái.  - HS làm việc cá nhân  - Lớp trưởng gọi một số bạn lên bảng làm bài.  - HS cả lớp theo dõi, nhận xét, chỉnh sửa(nếu có).  - Lắng nghe.  - 1 HS nêu yêu cầu BT2  - Theo dõi  - HS làm bài cá nhân vào vở. Sau đó đổi chéo vở với bạn bên cạnh sửa cho nhau.  - Theo dõi  - 1 HS nêu yêu cầu BT3  - HS làm bài cá nhân. Sau khi làm bài xong kiểm tra và chữa bài cho nhau theo bàn.  - 2 HS lên bảng làm bài.  - 1 HS nêu yêu cầu BT4.  - Phân tích đề bài  - Thảo luận nhóm 4 làm bài, thống nhất ghi kết quả vào bảng nhóm.  - Các nhóm chia sẻ bài làm  - Lớp theo dõi, nhận xét  - Lắng nghe  - 1 HS nêu yêu cầu BT5.  - Làm việc nhóm 4: Thảo luận tìm ra kết quả.  - Các nhóm lần lượt chia sẻ và giải thích về cách làm của nhóm mình. |
| **3. Vận dụng.** | |
| - GV nêu bài tập củng cố:  Cùng mẹ tính toán số tiền chi tiêu trong ngày hôm nay.  - Tiêu tiền: Cùng mẹ (hoặc xin mẹ đi 1 mình nếu chợ gần nhà), mang 50 nghìn ra chợ mua rau hoặc một món đồ nào đấy, xem giá cả và tính toán số tiền thừa là bao nhiêu.  - Nhận xét, tuyên dương | - HS lắng nghe, ghi nhớ vfa thực hiện. |
| **4. Điều chỉnh sau bài dạy:**  .......................................................................................................................................  .......................................................................................................................................  ....................................................................................................................................... | |

**TUẦN 34**

**TIẾNG VIỆT**

**CHỦ ĐIỂM: TRÁI ĐẤT CỦA CHÚNG MÌNH**

**Bài 29: BÁC SĨ Y-ÉC-XANH (T1+2)**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:**

**1. Kiến thức-kĩ năng:**

- Học sinh đọc đúng từ ngữ, câu, đoạn và toàn bộ câu chuyện “Bác sĩ Y- éc- xanh”.

- Biết đọc lời đối thoại của các nhân vật phù hợp với ngữ điệu, biết nghỉ hơi ở chỗ có dấu câu.

- Biết thêm một số thông tin về bác sĩ Y-éc-xanh (quốc tịch, nghề nghiệp, nơi làm việc, phẩm chất tốt đẹp,...)

- Hiểu được ý nghĩa câu chuyện dựa vào nội dung và tranh minh họa câu chuyện: Vì trách nhiệm, bổn phận với ngôi nhà chung Trái Đất, bác sĩ Y-éc-xanh đã phải xa gia đình, Tổ quốc của mình đến giúp đỡ nhân dân Việt Nam.

- Nói và nghe về người nổi tiếng.

- Hình thành ý thức về bổn phận, trách nhiệm của người công dân toàn cầu trong ngôi nhà chung Trái Đất.

- Phát triển năng lực ngôn ngữ.

**2. Năng lực chung.**

- Năng lực tự chủ, tự học: lắng nghe, đọc bài và trả lời các câu hỏi. Nêu được nội dung bài.

- Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo: tham gia trò chơi, vận dụng.

- Năng lực giao tiếp và hợp tác: tham gia đọc trong nhóm.

**3. Phẩm chất.**

- Phẩm chất yêu nước: Có ý thức cống hiến, biết yêu thương đồng loại

- Phẩm chất nhân ái: Biết yêu quý những người làm nghề y qua câu chuyện.

- Phẩm chất chăm chỉ: Chăm chỉ đọc bài, trả lời câu hỏi.

- Phẩm chất trách nhiệm: Giữ trật tự, học tập nghiêm túc.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

- Kế hoạch bài dạy, bài giảng Power point.

- SGK và các thiết bị, học liệu phụ vụ cho tiết dạy.

**III. HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của giáo viên** | **Hoạt động của học sinh** |
| **1. Khởi động.** | |
| - GV tổ chức trò chơi để khởi động bài học.  + Câu 1: Đọc thầm đoạn 1 và trả lời những điều mọi người cần làm cho Trái Đất? Đó là những điều gì?  + Câu 2: Đọc đoạn 2 và trả lời chúng ta cần phải làm gì để cứu sinh vật biển?  - GV cho HS nghe bài hát: “Tấm lòng người thầy thuốc”  - GV yêu cầu HS giới thiệu với bạn về người làm nghề y mà em biết.  - GV nhận xét, tuyên dương.  - GV dẫn dắt vào bài mới | - HS tham gia trò chơi  + Trả lời: Có ba điều cần làm cho Trái Đất: không vứt rác bừa bãi, không dùng túi ni lông, không lãng phí thức ăn.  + Trả lời theo cách hiểu riêng của bản thân: không vứt túi ni lông xuống biển....  - HS lắng nghe.  - Một số HS nêu về người làm nghề y mà em đã biết.  - HS chú ý |
| **2. Khám phá** | |
| **2.1. Hoạt động 1: Đọc văn bản.**  - GV đọc mẫu: Đọc diễn cảm, nhấn giọng ở những từ ngữ giàu sức gợi tả, gợi cảm.  + Lời bà khách thể hiện thái độ kính trọng  + Lời Y-éc-xanh chậm rãi như kiên quyết, giàu nhiệt huyết.  - GV HD đọc: Đọc trôi chảy toàn bài, ngắt nghỉ câu đúng, chú ý câu dài.  - Gọi 1 HS đọc toàn bài.  - GV chia đoạn: (4 đoạn)  + Đoạn 1: Từ đầu đến *những bệnh nhiệt đới.*  + Đoạn 2: Tiếp theo cho đến *làm bà chú ý.*  + Đoạn 3: Tiếp theo cho đến *không có tổ quốc*  + Đoạn 4: Còn lại.  - GV gọi HS đọc nối tiếp theo đoạn.  - Luyện đọc từ khó: Đọc đúng các tiếng dễ phát âm sai (Y-éc-xanh, sờn, ủi, đỡ, lẫn..)  - Luyện đọc câu dài:  + *Bà khách/ ao ước gặp bác sĩ Y-éc-xanh/phần vì ngưỡng mộ người đã tìm ra vi trùng dịch hạch,/ phần vì tò mò. // Bà muốn biết điều gì /khiến ông ông chọn cuộc sống nơi góc biển chân trời này /để nghiên cứu những bệnh nhiệt đới.//*  *+ Trong bộ quần áo ka ki sờn cũ/ không là ủi,/ trông ông /như một khách đi tàu/ ngồi toa hạng ba.//*  *-* Luyện đọc đoạn: GV tổ chức cho HS luyện đọc đoạn theo nhóm 4.  - GV nhận xét các nhóm.  **2.2. Hoạt động 2: Trả lời câu hỏi.**  - GV gọi HS đọc và trả lời lần lượt 4 câu hỏi trong SGK. GV nhận xét, tuyên dương.  - GV hỗ trợ HS gặp khó khăn, lưu ý rèn cách trả lời đầy đủ câu.  + Câu 1: Đọc đoạn 1 và cho biết Y-éc-xanh là ai. Vì sao bà khách ao ước gặp ông?  + Câu 2: Y-éc-xanh có gì khác so với trí tưởng tượng của bà khách?  + Câu 3: Câu nói nào của Y-éc-xanh cho thấy ông là người rất yêu nước Pháp, Tổ quốc của ông?  + Câu 4: Câu nói: “Trái đất đích thực là ngôi nhà của chúng ta. Những đứa con trong nhà phải thương yêu và có bổn phận giúp đỡ lẫn nhau.” Cho thấy Y-éc-xanh là người như thế nào?  + Câu 5: Em hãy nói 1-2 câu thể hiện lòng biết ơn với bác sĩ Y-éc-xanh.  - GV mời HS nêu nội dung bài.  - GV Chốt: ***Bài văn cho biết vì trách nhiệm, bổn phận với ngôi nhà chung Trái Đất, bác sĩ Y-éc-xanh đã phải xa gia đình, Tổ quốc của mình đến giúp đỡ nhân dân Việt Nam.***  **2.3. Hoạt động : Luyện đọc lại.**  - GV đọc diễn cảm toàn bài.  - HS đọc nối tiếp, Cả lớp đọc thầm theo. | - HS lắng nghe.  - HS lắng nghe cách đọc.  - 1 HS đọc toàn bài.  - HS quan sát  - HS đọc nối tiếp theo đoạn.  - HS đọc từ khó.  - 2-3 HS đọc câu dài.  - HS luyện đọc theo nhóm 4.  - HS lắng nghe  - HS trả lời lần lượt các câu hỏi:  + Y-éc-xanh là người đã tìm ra vi trùng dịch hạch. Bà khách ao ước gặp ông phần vì ngưỡng mộ, phần vì tò mò muốn biêt điều gì khiến ông chọn cuộc sống nơi góc biển chân trời này để nghiên cứu những bệnh nhiệt đới.  + Y-éc-xanh khác xa với nhà bác học trong trí tưởng tượng của bà khách, ông mặc bộ quần áo ka ki sờn cũ không là ủi, trông ông giống một khách đi tàu ngồi toa hạng ba.  + Tôi là người Pháp mãi mãi tôi là công dân Pháp. Người ta không thể nào sống mà không có tổ quốc.  + HS tự chọn đáp án theo suy nghĩ của mình: Cho thấy Y-éc-xanh là người rất có ý thức về trách nhiệm và bổn phận của mỗi người trong ngôi nhà Trái Đất.  + HS tự nêu câu theo ý kiến riêng:  - Thưa bác sĩ!Chúng cháu rất cảm ơn bác đã đến giúp đỡ nhân dân Việt Nam.  - Thưa bác sĩ! Chúng cháu vô cùng biết ơn bác.  - HS nêu theo hiểu biết của mình.  -2-3 HS nhắc lại  - HS lắng nghe  - HS đọc |
| **3. Nói và nghe: Người nổi tiếng** | |
| **3.1. Hoạt động 3: Em biết những người nổi tiếng nào? Nói điều em biết về một trong những người đó?**  - GV gọi HS đọc chủ đề và yêu cầu nội dung.  - GV hướng dẫn mẫu bằng cách nói về An-đéc-xen  - GV tổ chức cho HS làm việc nhóm 4: HS kể về người nổi tiếng và những điều em biết về họ.  - Gọi HS trình bày trước lớp.  - GV nận xét, tuyên dương.  **3.2. Hoạt động 4: Nêu cảm nghĩ của em về một người nổi tiếng**  - GV gọi HS đọc yêu cầu trước lớp.  - GV hướng dẫn nêu bằng các câu hỏi gợi ý:  + Tên người đó là ai?  + Người đó ở nước nào?  + Thành tích nổi bật của người đó là gì?  + Em có cảm nhận gì về người nổi tiếng đó?  - GV cho HS làm việc nhóm 2: Các nhóm đọc thầm gợi ý và cảm nghĩ về những người nổi tiếng.  - Mời các nhóm trình bày.  - GV nhận xét, tuyên dương. | - 1 HS đọc to chủ đề: Người nổi tiếng  + Yêu cầu: *Em biết những người nổi tiếng nào? Nói điều em biết về một trong những người đó?*  - HS lắng nghe  - HS sinh hoạt nhóm và trao đổi với bạn về người nổi tiếng và những điều em biết về họ.  - HS kể về về người nổi tiếng và những điều mình biết về họ.  - HS chú ý  - 1 HS đọc yêu cầu: Nêu cảm nghĩ của em về một người nổi tiếng  - HS lắng nghe  - HS thảo luận nhóm đôi  - HS trình bày trước lớp, HS khác có thể nêu câu hỏi. Sau đó đổi vai HS khác trình bày. |
| **4. Vận dụng.** | |
| **-** GV tổ chức vận dụng để củng cố kiến thức và vận dụng bài học vào thực tiễn cho học sinh.  + Cho HS quan sát video giới thiệu về một người nổi tiếng và công việc của họ.  + GV nêu câu hỏi bạn nhỏ trong video nói đến người nổi tiếng nào?  + Việc làm của họ là gì? Có ích cho xã hội không?  - Nhắc nhở các em cố gắng chăm ngoan học tập thật tốt để sau này trở thành người có ích cho xã hội.  - Nhận xét, tuyên dương | - HS tham gia để vận dụng kiến thức đã học vào thực tiễn.  - HS quan sát video.  + Trả lời các câu hỏi.  - Lắng nghe, rút kinh nghiệm. |
| **IV. Điều chỉnh sau bài dạy:**  ....................................................................................................................................... | |

**TIẾNG VIỆT**

**Nghe – Viết: BÁC SĨ Y-ÉC-XANH (T3)**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:**

**1. Kiến thức-kĩ năng:**

- Viết đúng chính tả bài thơ “Bác sĩ Y-éc-xanh” trong khoảng 15 phút.

- Biết cách trình bày đoạn văn, biết viết hoa chữ cái đầu tên bài học và đầu các câu văn.

- Làm đúng các bài tập chính tả viết hoa tên riêng nước ngoài.

- Phát triển năng lực ngôn ngữ.

**2. Năng lực chung.**

- Năng lực tự chủ, tự học: lắng nghe, viết bài đúng, kịp thời và hoàn thành các bài tập trong SGK.

- Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo: tham gia trò chơi, vận dụng.

- Năng lực giao tiếp và hợp tác: tham gia làm việc trong nhóm để ttrar lời câu hỏi trong bài.

**3. Phẩm chất.**

- Phẩm chất yêu nước: Biết yêu cảnh đẹp, quê hương qua bài viết.

- Phẩm chất chăm chỉ: Chăm chỉ viết bài, trả lời câu hỏi.

- Phẩm chất trách nhiệm: Giữ trật tự, học tập nghiêm túc.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

- Kế hoạch bài dạy, bài giảng Power point.

- SGK và các thiết bị, học liệu phụ vụ cho tiết dạy.

**III. HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của giáo viên** | **Hoạt động của học sinh** |
| **1. Khởi động.** | |
| - GV tổ chức trò chơi để khởi động bài học.  + Câu 1,2: Xem tranh đoán tên người nổi tiếng  - GV Nhận xét, tuyên dương.  - GV dẫn dắt vào bài mới | - HS tham gia trò chơi  - HS trả lời  - HS lắng nghe. |
| **2. Khám phá***.* | |
| **2.1. Hoạt động 1: Nghe – Viết. (làm việc cá nhân)**  - GV giới thiệu nội dung: Đoạn văn nói về lí do bác sĩ Y-éc-xanh chọn Việt Nam làm nơi sinh sống và lam việc. Qua đó thấy được tình cảm của Bác sĩ Y-éc-xanh dành cho ngôi nhà chung Trái Đất.  - GV đọc toàn đoạn văn.  - Mời 2 HS đọc đoạn văn.  - GV hướng dẫn lại cách viết đoạn văn:  + Viết hoa tên bài và các chữ đầu câu.  + Giữa các cụm từ trong mỗi câu có dấu phẩy.  + Viết dấu gạch ngang trước lời thoại của nhân vật.  + Cách viết một số từ dễ nhầm lẫm: Trái Đất, Nha Trang, ...  - GV đọc từng câu của đoạn văn cho HS viết.  - GV đọc lại toàn bài cho HS soát lỗi.  - GV cho HS đổi vở dò bài cho nhau.  - GV nhận xét chung.  **2.2. Hoạt động 2: Tìm tên người nước ngoài viết đúng và chép vào vở (làm việc nhóm 2).**  - GV mời HS nêu yêu cầu.  - Giao nhiệm vụ cho các nhóm: Cùng nhau quan sát các tên trong SGK, đọc và tìm tên người nước ngoài.    - Mời đại diện nhóm trình bày.  - GV nhận xét, tuyên dương, bổ sung.  **2.3. Hoạt động 3: Tìm tên riêng địa lí nước ngoài (làm việc nhóm 4)**  - GV mời HS nêu yêu cầu.  - Giao nhiệm vụ cho các nhóm: Tìm tên riêng địa lí nước ngoài.    - Mời đại diện nhóm trình bày.  - GV nhận xét, tuyên dương.  **2.4. Hoạt động 4: Nêu cách sửa những tên riêng viết sai ở bài tập 2 và 3 (làm việc nhóm đôi)**  - GV mời HS nêu yêu cầu.  - Giao nhiệm vụ cho các nhóm: Nêu cách sửa những tên riêng viết sai ở bài tập 2 và 3.  - GV hướng dẫn HS nhìn vào các tên riêng viết đúng ở bài tập 2 và 3 làm mẫu để sửa lại những tên riêng đã viết sai.  - Mời đại diện nhóm trình bày.  - GV nhận xét, tuyên dương. | - HS lắng nghe.  - HS lắng nghe.  - 2 HS đọc.  - HS lắng nghe.  - HS viết bài.  - HS nghe, dò bài.  - HS đổi vở dò bài cho nhau.  - 1 HS đọc yêu cầu bài.  - Các nhóm sinh hoạt và làm việc theo yêu cầu.  - Kết quả: *Ê-li-át, Oan Đi-xni, An-đéc-xen, Si-skin*  - Các nhóm nhận xét.  - 1 HS đọc yêu cầu.  - Các nhóm làm việc theo yêu cầu.  - Đại diện các nhóm trình bày*: Ô-lim-pi-a, Pháp, Hàn Quốc, Đan Mạch*  - HS lắng nghe  - 1 HS đọc yêu cầu.  - Các nhóm làm việc theo yêu cầu.  - HS chú ý lắng nghe  - Đại diện các nhóm trình bày*: Y-éc-xanh, Cô-li-a, Xơ-un, Hy Lạp*  - HS lắng nghe |
| **3. Vận dụng.** | |
| - GV gợi ý cho HS cách thực hiện ở nhà.  - Hướng dẫn HS sưu tầm và đọc sách báo viết về người nổi tiếng trên thế giới.  - Yêu cầu HS ghi nhớ những thông tin về người nổi tiếng.  - Nhận xét, đánh giá tiết dạy. | - HS lắng nghe để lựa chọn.  - Lên kế hoạch tìm hiểu, sưu tầm và đọc sách báo viết về người nổi tiếng trên thế giới.  - Ghi nhớ những thông tin đã đọc và tìm hiểu được về người nổi tiếng đó.  - HS chú ý lắng nghe. |
| **IV. Điều chỉnh sau bài dạy:**  ....................................................................................................................................... | |

**TỰ NHIÊN VÀ XÃ HỘI**

**ÔN TẬP ĐÁNH GIÁ CUỐI HỌC KÌ II (T1)**

**ĐẠO ĐỨC**

**CHỦ ĐỀ 8: TUÂN THỦ QUY TẮC AN TOÀN GIAO THÔNG**

**Bài 10: An toàn khi tham gia các phương tiện giao thông (T2)**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:**

**1. Kiến thức-kĩ năng:**

**Sau bài học, học sinh sẽ:**

- Đồng tình với những hành vi tuân thủ quy tắc an toàn khi tham gia các phương tiện giao thông; không đồng tình với hững hành vi vi phạm quy tắc an toàn khi tham gia các phương tiện giao thông

- Rèn năng lực điều chỉnh hành vi, phát triển bản thân

**2. Năng lực chung.**

- Năng lực tự chủ, tự học: lắng nghe, trả lời câu hỏi, làm bài tập.

- Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo: tham gia trò chơi, vận dụng.

- Năng lực giao tiếp và hợp tác: hoạt động nhóm.

**3. Phẩm chất.**

- Phẩm chất nhân ái: Có ý thức giúp đỡ lẫn nhau trong hoạt động nhóm để hoàn thành nhiệm vụ.

- Phẩm chất chăm chỉ: Chăm chỉ suy nghĩ, đưa ra ý kiến đúng để giải quyết vấn đề trong các tình huống.

- Phẩm chất trách nhiệm: Giữ trật tự, biết lắng nghe, học tập nghiêm túc.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

- Kế hoạch bài dạy, bài giảng Power point.

- SGK và các thiết bị, học liệu phục vụ cho tiết dạy.

**III. HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của giáo viên** | **Hoạt động của học sinh** |
| **1. Khởi động: ( 5 phút)** | |
| - GV mở video bài hát Chúng em với an toàn giao thông để khởi động bài  + GV nêu câu hỏi: Nêu những quy tắc giao thông trong bài hát  - GV Nhận xét, tuyên dương.  - GV dẫn dắt vào bài mới. | - HS lắng nghe bài hát.  + HS trả lời: không lạng lách, không dàn hàng ngang, chấp hành tín hiệu đèn giao thông, chấp hành tốt luật giao thông  - HS lắng nghe. |
| **2. Luyện tập: ( 23 phút)** | |
| **Bài tập 1: Nhận xét hành vi. (Làm việc nhóm đôi) ( 10 phút)**  - GV yêu cầu HS quan sát tranh và thảo luận:  + Các bạn rong tranh đang làm gì?  + Bạn nào tuân thủ hoặc chưa tuân thủ quy tắc an toàn khi tham gia các phương tiện giao thông ? Vì sao?  + GV mời các nhóm nhận xét?  - GV nhận xét tuyên dương, sửa sai (nếu có)  **Bài tập 2. Em sẽ khuyên bạn điều gì? (làm việc nhóm 4) ( 13 phút)**  - GV yêu cầu HS thảo luận nhóm 4 quan sát các tình huống trong tranh và thực hiện yêu cầu: Đóng vai thể hiện nội dung tình huống và đưa ra cách giải quyết phù hợp  - GV mời các nhóm đóng vai.  - GV nhận xét, kết luận:  Tình huống 1: Khuyên bạn phải đội mũ bảo hiểm khi lên xe máy để bố đón về  Tình huống 2: Khuyên bạn nhỏ phải mặc áo phao, ngồi ngay ngắn trên thuyền, không đứng lên hoặc đùa nghịch, gây mất an toàn  Tình huống 3: Khuyên bạn khi lên, xuống xe ô tô cần xếp hàng ngay ngắn, tránh chen lấn, xô đẩy | - HS thảo luận nhóm đôi, quan sát tranh và đưa ra chính kiến của mình:  + Tranh 1: Bạn nhỏ đội mũ bảo hiểm, ngồi ngay ngắn trên xe đạp điện, tay ôm eo người lái xe ở phía trước Tuân thủ quy tắc an toàn giao thông  + Tranh 2: Bạn nhỏ không thắt dây an toàn, đùa nghịch khi ngồi trong xe ô tô.  Chưa tuân thủ quy tắc an toàn giao thông  + Tranh 3: Bạn nam không thắt dây an toàn, chơi đồ chơi khi ngồi trên máy bay  Chưa tuân thủ quy tắc an toàn giao thông  + Tranh 4: Các bạn nhỏ mặc áo phao, ngồi ngay ngắn trên thuyền. Tuân thủ quy tắc an toàn giao thông  + Tranh 5: Một bạn buông hai tay khi đi xe đạp. Chưa tuân thủ quy tắc an toàn giao thông  + Các nhóm nhận xét.  - HS thảo luận nhóm 4, quan sát tranh và dựa vào tình huống để đóng vai  - Các nhóm đóng vai ( 3 nhóm). Các nhóm còn lại cổ vũ, động viên, góp ý  - Lắng nghe |
| **3. Vận dụng ( 7p)** | |
| **-** GV tổ chức cho 2 hs ngồi cạnh nhau chia sẻ cho nhau”  + Em hãy chia sẻ với các bạn trong nhóm về việc em đã thực hiện các quy tắc an toàn như thế nào khi em đã tham gia các phương tiện giao thông  + GV mời HS chia sẻ trước lớp  \* Thông điệp: GV chiếu nội dung thông điệp lên bảng  **\*Củng cố, dặn dò:**  - GV nêu yêu cầu để tổng kết bài học:  + Hãy nêu 3 điều em học được qua bài học?  + Hãy nêu 3 điều em thích ở bài học?  + Hãy nêu 3 việc em cần làm sau bài học?  - GV tóm tắt lại nội dung chính của bài học  - GV nhận xét, tuyên dương hs | - HS chia sẻ cho nhau  - 3 nhóm HS chia sẻ trước lớp  - HS đọc thông điệp  Tàu, thuyền nhớ mặc áo phao  Xe máy, hãy đội mũ vào đừng quên  Máy bay, dây thắt an toàn  Xe đạp, em chớ có dàn hàng ba.  - HS trình bày ý kiến  - Lắng nghe |
| **4. Điều chỉnh sau bài dạy:**  .......................................................................................................................................  .......................................................................................................................................  ....................................................................................................................................... | |

**AN TOÀN GIAO THÔNG**

**Bài 5 :LÀM QUEN VỚI XE ĐẠP**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT**: Giúp HS:

Nhận biết được một số bộ phận chính của xe đạp;

Nắm được một số quy định khi tham gia giao thông bằng xe đạp; Nhận biết được các hành vi khi tham gia giao thông bằng xe đạp mất an toàn; Bước đầu hình thành ý thức kiểm tra các điều kiện an toàn của xe đạp trước khi tham gia giao thông.

**2. Năng lực:**

- Giáo dục ý thức chấp hành đi bộ những nơi đường giao nhau khi tham gia giao thông.

**\*** Hiểu biết về sựan toàn giao thông khi đi bộ những nơi đường giao nhau .

- Nhận biết được các vấn đề về ATGT: qua cách đi bộ những nơi đường giao nhau quy định khi tham gia giao thông

**3. Phẩm chất:**

**\* Yêu nước:** Yêu thiên nhiên, yêu con người.

**\* Nhân ái:** Tôn trọng quy tắc, quy định về an toàn giao thông và có thức tham gia giao thông an toàn.

**\* Chăm chỉ:** Có tinh thần tự học quy tắc an toàn giao thông, nhiệt tình tham gia giao thông an toàn.

**\* Trung thực:** Thật thà, ngay thẳng khi tham gia giao thông.

**\* Trách nhiệm:** Có ý thức thực hiện trách nhiệm đối với bản thân, gia đình, cộng đồng và môi trường xung quanh; bảo vệ môi trường sống xung quanh

**II. ĐỒ DÙNG HỌC TẬP**

Tài liệu Giáo dục an toàn giao thông – dành cho HS lớp 3.

Hình trong Bài 5. Làm quen với xe đạp – Tài liệu Giáo dục an toàn giao thông

– dành cho HS lớp 3 phóng to (nếu có thể).

Mô hình xe đạp hoặc xe đạp thật.

GV tìm hiểu và nắm được số HS đến trường bằng xe đạp và số HS có nhu cầu tham gia giao thông bằng xe đạp.

III. THỜI LƯỢNG (gợi ý): 2 tiết

**IV. HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC**

|  |  |
| --- | --- |
| **HOẠT ĐỘNG CỦA GV** | **HOẠT ĐỘNG CỦA HS** |
| **1. MỞ ĐẦU KHỞI ĐỘNG**  **Hoạt động 1**: Kể tên các bộ phận của xe đạp mà em biết  **Bước 1**. GV yêu cầu một số HS quan sát tranh và giới thiệu, mô tả, bổ sung các bộ phận của xe đạp mà em biết.  **Bước 2**. GV và HS nhận xét, kết luận:  – Xe đạp là một phương tiện tham gia giao thông chạy bằng sức người, phù hợp với lứa tuổi của các em. Xe đạp có những bộ phận chính nào? Khi tham gia  giao thông bằng xe đạp cần phải lưu ý những gì và cần có những kĩ năng nào? Bài học hôm nay, chúng ta cùng tìm hiểu về những vấn đề đó | HS quan sát, mô tả và kể  HS lắng nghe |
| **2. KHÁM PHÁ**  \* **Mục tiêu**: hiểu một số bộ phận của xe đạp Làm cách nào để đi xe đạp an toàn | |
| **Hoạt động 1**: Tìm hiểu một số bộ phận của xe đạp  **Bước 1**. GV yêu cầu cả lớp cùng quan sát tranh (trang 20) và tìm hiểu về các bộ phận của xe đạp. Sau đó yêu cầu học sinh đọc tên một số bộ phận của xe.  – GV mời một số HS trả lời.  – GV và HS nhận xét, thống nhất câu trả lời:  Xe đạp gồm có các bộ phận như: Khung xe, bánh xe, lốp xe, bàn đạp, yên xe, tay lái, chuông, tay phanh, đèn trước, đèn hậu,…  **Bước 2**. GV yêu cầu một số HS trả lời thêm câu hỏi:  – Xe đạp của em (hoặc của gia đình em) có thêm hoặc thiếu bộ phận nào?  **Bước 3**. GV yêu cầu HS làm việc nhóm đôi trả lời câu hỏi:  – Em hãy nêu công dụng của các bộ phận của xe đạp.  – GV và HS nhận xét, thống nhất câu trả lời. | Cả lớp cùng quan sát tranh (trang 20) và tìm hiểu về các bộ phận của xe đạp. Sau đó yêu cầu học sinh đọc tên một số bộ phận của xe.  1 vài HS trả lời: có bánh xe, lốp xe, bàn đạp, yên xe, chuông, tay phanh, đèn trước,…  HS lắng nghe  Bánh xe để nó lăn trên mặt đường; lốp để bảo vệ ruột, bạn đạp để đạp, yên để nồi, tay phanh để giảm tốc độ, đèn đrre chiếu sáng,…  HS có thể kể thêm( nếu có)  HS lắng nghe. |
| **Hoạt động 2**: Chuẩn bị để đi xe đạp an toàn  **Bước 1**. GV yêu cầu HS làm việc theo nhóm đôi quan sát tranh 1, 2, 3, 4 (trang 21) và trả lời câu hỏi:  – Chỉ ra những việc cần làm để chuẩn bị đi xe đạp an toàn.  Sau thảo luận, GV mời đại diện nhóm trả lời câu hỏi.  **Bước 2**. GV và HS nhận xét, thống nhất câu trả lời:  – Điều chỉnh yên xe cho phù hợp với chiều cao của em.  – Kiểm tra độ bám của phanh xe.  – Kiểm tra độ căng của lốp xe.  – Trang phục (quần áo, giày dép, cặp sách, khẩu trang) gọn gàng.  **GV nhắc nhở:** Khi không nghịch ngợm, không lạng lách, đánh võng, đi ở phần đường dành cho xe đạp. không đi hàng 2, 3 không buông một tay,….  **Củng cố – dặn dò:**  GV: Chúng ta vừa tìm hiểu về điều gì trong bài học?  GV yêu cầu về ôn lại những kiến thức đã học và chuẩn bị các nội dung còn lại để tiết sau học.  GV nhận xét và đánh giá tiết học và tuyên dương một số HS tích cực trong giờ học. | HS thảo luận nhóm đôi quan sát tranh 1, 2, 3, 4 (trang 21) và trả lời câu hỏi:  Điều chỉnh yên xe cho phù hợp với chiều cao của em.  – Kiểm tra độ bám của phanh xe.  – Kiểm tra độ căng của lốp xe.  – Trang phục (quần áo, giày dép, cặp sách, khẩu trang) gọn gàng  HS trả lời  HS lắng nghe |

**TOÁN**

**CHỦ ĐỀ 16: ÔN TẬP CUỐI NĂM**

**Bài 77: ÔN TẬP PHÉP CỘNG PHÉP TRỪ TRONG PHẠM VI 10 000,**

**100 000 (T2) – (Trang 116)**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:**

**1. Kiến thức-kĩ năng:**

- Thực hiện được phép cộng, trừ trong phạm vi 100 000.

- Tính nhẩm được các phép tính cộng, trừ liên quan đến các số tròn nghìn, tròn chục nghìn trong phạm vi 100 000.

- Tính được giá trị của biểu thức liên quan đến phép tính cộng, trừ có và không có dấu ngoặc trong phạm vi 100 000.

- Giải được bài toán thực tế liên quan đến phép tính cộng, trừ trong phạm vi 100 000.

- Phát triển năng lực lập luận, tư duy toán học và năng lực giao tiếp, hợp tác toán học.

**2. Năng lực chung.**

- Năng lực tự chủ, tự học: lắng nghe, trả lời câu hỏi, làm bài tập.

- Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo: tham gia trò chơi, vận dụng.

- Năng lực giao tiếp và hợp tác: hoạt động nhóm.

**3. Phẩm chất.**

- Phẩm chất nhân ái: Có ý thức giúp đỡ lẫn nhau trong hoạt động nhóm để hoàn thành nhiệm vụ.

- Phẩm chất chăm chỉ: Chăm chỉ suy nghĩ, trả lời câu hỏi; làm tốt các bài tập.

- Phẩm chất trách nhiệm: Giữ trật tự, biết lắng nghe, học tập nghiêm túc.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

- Kế hoạch bài dạy, bài giảng Power point.

- SGK và các thiết bị, học liệu phụ vụ cho tiết dạy.

**III. HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của giáo viên** | **Hoạt động của học sinh** |
| **1. Khởi động:** | |
| - GV tổ chức trò chơi để khởi động tiết học.  - GV yêu cầu học sinh đặt tính rồi tính.  a. 72 937 + 22 940 b. 62 858 – 19 394  - GV nhận xét, tuyên dương.  - GV dẫn dắt vào bài mới | - HS tham gia trò chơi  - HS lên bảng làm bài  - Lắng nghe |
| **2. Thực hành***:* | |
| **Bài 1.**  - Gọi HS nêu yêu cầu bài tập    - Yêu cầu HS nhắc lại cách đặt tính và thực hiện tính.  - Tổ chức cho HS làm việc cá nhân.  - Tổ chức cho HS chia sẻ trước lớp.  - GV chữa bài, yêu cầu một vài em nêu cách thực hiện.  **Bài 2:**  - Gọi HS nêu yêu cầu bài tập    - Hướng dẫn HS cách làm bài  - Tổ chức cho HS làm việc cá nhân.  - GV chữa bài.  - Nhận xét, khen HS làm tốt.  Đáp án:  *a. Vì 6 735 + 3 627 = 10 362 nên chọn A*  *b. Vì 24 753 – 16 238 = 8 515 nên chọn C*  *c. Vì 12 639 – 8 254 + 2 000 = 6 385 nên chọn B.*  **Bài 3:**  - Gọi HS nêu yêu cầu bài tập    - Yêu cầu HS làm bài cá nhóm đôi  - Tổ chức cho HS chia sẻ kết quả.  - GV chốt, khen ngợi HS làm tốt.  Đáp án  *a. S*  *b. Đ*  **Bài 4:**  - Gọi HS nêu yêu cầu bài tập  - GV hướng dẫn HS phân tích đề bài  - Tổ chức cho HS thảo luận nhóm.  - GV theo dõi, giúp đỡ HS  - Tổ chức cho HS chia sẻ bài làm.  - GV chữa bài, nhận xét.  *Bài giải*  *Số liều vắc-xin Covid-19 dùng trong cả hai đợt là:*  *16 400 + 17 340 = 33 740 (liều)*  *Số liều vắc-xin Covid-19 còn lại là:*  *35 000 – 33 740 = 1 260 (liều)*  *Đáp số: 1 260 (liều)*  **Bài 5:**  - Gọi HS nêu yêu cầu bài tập    - Tổ chức cho HS làm việc nhóm  - Cho các nhóm chia sẻ kết quả  - GV chữa bài. Chốt đáp án  *Bài giải*  *Năm nay là năm 2023*  *Đến năm nay, Chiếu dời đô của vua Lý Thái Tổ đã được số năm là:*  *2 023 – 1 010 = 1 013 (năm)*  *Đáp số: 1 013 năm* | - 1 HS nêu yêu cầu BT1  - 1 HS nhắc lại: Khi đặt tính các hàng phải thẳng cột với nhau và thực hiện tính từ phải sáng trái.  - HS làm việc cá nhân  - Lớp trưởng gọi một số bạn lên bảng làm bài.  - HS cả lớp theo dõi, nhận xét, chỉnh sửa(nếu có).  - Lắng nghe.  - 1 HS nêu yêu cầu BT2  - Theo dõi  - HS làm bài cá nhân vào vở. Sau đó đổi chéo vở với bạn bên cạnh sửa cho nhau.  - Theo dõi  - 1 HS nêu yêu cầu BT3  - HS làm bài nhóm đôi.  - Các nhóm chia sẻ kết quả và nhận xét các nhóm còn lại.  - 1 HS nêu yêu cầu BT4.  - Phân tích đề bài  - Thảo luận nhóm 4 làm bài, thống nhất ghi kết quả vào bảng nhóm.  - Các nhóm chia sẻ bài làm  - Lớp theo dõi, nhận xét  - Lắng nghe  - 1 HS nêu yêu cầu BT5.  - Làm việc nhóm 4: Thảo luận tìm ra kết quả.  - Các nhóm lần lượt chia sẻ và giải thích về cách làm của nhóm mình. |
| **3. Vận dụng.** | |
| - GV nêu bài tập củng cố:  Cùng tính toán số tuổi của các thành viên trong gia đình mình. Dựa vào năm sinh của các thành viên và biết năm nay là năm 2023.  - Nhận xét, tuyên dương | - HS lắng nghe, ghi nhớ và thực hiện. |
| **4. Điều chỉnh sau bài dạy:**  .......................................................................................................................................  .......................................................................................................................................  ....................................................................................................................................... | |

**TIẾNG VIỆT**

**CHỦ ĐIỂM: TRÁI ĐẤT CỦA CHÚNG MÌNH**

**Bài 30: MỘT MÁI NHÀ CHUNG (T1+2)**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:**

**1. Kiến thức-kĩ năng:**

- Học sinh đọc đúng rõ ràng bài thơ “Một mái nhà chung”.

- Ngữ điệu phù hợp với cảnh thiên nhiên sinh động.

- Biết nghỉ hơi sau mỗi dòng thơ, đoạn thơ.

- Bước đầu biết đọc diễn cảm bài thơ.

- Hiểu nội dung bài: Mọi vật đều có mái nhà riêng nhưng đều sống chung dưới bầu trời. Vì thế hãy bảo vệ và giữ gìn mái nhà chung đó.

- Ôn lại chữ viếu hoa M,N,V kiểu 2 qua viết ứng dụng.

- Hình thành và phát triển năng lực văn học (có khả năng quan sát các sự vật xung quanh); có tình yêu với thiên nhiên đất nước.

- Phát triển năng lực ngôn ngữ.

**2. Năng lực chung.**

- Năng lực tự chủ, tự học: lắng nghe, đọc bài và trả lời các câu hỏi. Nêu được nội dung bài.

- Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo: tham gia trò chơi, vận dụng.

- Năng lực giao tiếp và hợp tác: tham gia đọc trong nhóm.

**3. Phẩm chất.**

- Phẩm chất yêu nước: Biết yêu quê hương, đất nước qua bài thơ.

- Phẩm chất nhân ái: Biết yêu quý bà và những người thân qua bài thơ.

- Phẩm chất chăm chỉ: Chăm chỉ đọc bài, trả lời câu hỏi.

- Phẩm chất trách nhiệm: Giữ trật tự, học tập nghiêm túc.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC.**

- Kế hoạch bài dạy, bài giảng Power point.

- SGK và các thiết bị, học liệu phụ vụ cho tiết dạy.

**III. HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC.**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của giáo viên** | **Hoạt động của học sinh** |
| **1. Khởi động:** | |
| - GV tổ chức trò chơi để khởi động bài học.  + Câu 1: Đọc đoạn 1 bài “Bác sĩ Y-éc-xanh” và trả lời câu hỏi : Y-éc-xanh là ai?Vì sao bà khách ao ước gặp ông?  + GV nhận xét, tuyên dương.  + Câu 2: Đọc đoạn 4 bài “Bác sĩ Y-éc-xanh” và nêu nội dung bài.  - GV Nhận xét, tuyên dương.  - GV dẫn dắt vào bài mới | - HS tham gia trò chơi.  + Đọc và trả lời câu hỏi: Y-éc-xanh là người đã tìm ra vi trùng dịch hạch. Bà khách ao ước gặp ông phần vì ngưỡng mộ, phần vì tò mò muốn biêt điều gì khiến ông chọn cuộc sống nơi góc biển chân trời này để nghiên cứu những bệnh nhiệt đới.  + Đọc và trả lời câu hỏi: *Bài văn cho biết vì trách nhiệm, bổn phận với ngôi nhà chung Trái Đất, bác sĩ Y-éc-xanh đã phải xa gia đình, Tổ quốc của mình đến giúp đỡ nhân dân Việt Nam.*  - HS lắng nghe. |
| **2. Khám phá***.* | |
| **2.1. Hoạt động 1: Đọc văn bản.**  - GV giới thiệu bài đọc qua tranh minh họa: Tranh vẽ bầu trời cao xanh, ôm lấy vạn vật, từ con người đến cỏ cây, muôn loài.  - GV đọc mẫu: Đọc diễn cảm, nhấn giọng ở những từ ngữ giàu sức gợi tả, gợi cảm. Giọng đọc thể hiện được cảm xúc tươi vui trước hình ảnh thiên nhiên.  - GV dừng ở khổ thơ thứ hai và hỏi: Còn mái nhà của em có đặc điểm gì?  - GV HD đọc: Đọc trôi chảy toàn bài, chú ý đọc đúng, rõ ràng các câu thơ. Giữa các khổ thơ, nghỉ hơi dài hơn. Giọng đọc cố gắng thể hiện thiên nhiên sinh động.  - GV chia khổ thơ: (4 khổ)  + Khổ 1: Từ đầu đến *xanh rập rình.*  + Khổ 2: Tiếp theo cho đến T*ròn vo bên mình.*  + Khổ 3: Tiếp theo cho đến H*oa giấy lợp hồng.*  + Khổ 4: Tiếp theo cho đến *Xanh đến vô cùng.*  + Khổ 5: Tiếp theo cho đến *Bảy sắc cầu vồng.*  + Khổ 6: Còn lại.  - GV gọi HS đọc nối tiếp theo khổ thơ.  - Luyện đọc từ khó: *dím, rập rình,…*  - Luyện đọc ngắt nhịp thơ:  - GV giải thích thêm một số từ khó hiểu.  *-* Luyện đọc khổ thơ: GV tổ chức cho HS luyện đọc khổ thơ theo nhóm 4.  - Gọi 1 HS đọc toàn bài.  - GV nhận xét các nhóm.  **2.2. Hoạt động 2: Trả lời câu hỏi.**  - GV gọi HS đọc và trả lời lần lượt 5 câu hỏi trong sgk. GV nhận xét, tuyên dương.  - GV hỗ trợ HS gặp khó khăn, lưu ý rèn cách trả lời đầy đủ câu.  + Câu 1: Bài thơ nhắc đến mái nhà riêng của những con vật nào?  + Câu 2: Ghép tư ngữ ở A với từ ngữ ở B để nói đúng đặc điểm ngôi nhà của từng con vật?    - GV hỏi thêm: Vì sao chúng lại được gọi là ngôi nhà của mỗi con vật?  Điều gì xảy ra nếu các con vật đó không còn nơi để ở?  + Câu 3: Giới thiệu về mái nhà riêng của các bạn nhỏ trong bài thơ.  + Câu 4: Mái nhà chung của muôn loài là gì?  - GV hỏi thêm: Tìm từ ngữ miêu tả bầu trời xanh – mái nhà chung của muôn vật trong bài thơ Một mái nhà chung?  Vì sao bầu trời là mái nhà chung?  + Câu 5: Em muốn nói điều gì với những người bạn cùng chung sống dưới mái nhà chung?  - GV mời HS nêu nội dung bài thơ.  - GV chốt: **Mọi vật đều có mái nhà riêng nhưng đều sống chung dưới bầu trời. Vì thế hãy bảo vệ và giữ gìn mái nhà chung đó.**  **2.3. Hoạt động 3: Luyện đọc thuộc lòng (làm việc cá nhân, nhóm 2).**  - GV cho HS chọn 4 khổ thơ mình thích và đọc một lượt.  - GV cho HS luyện đọc theo cặp.  - GV cho HS luyện đọc nối tiếp.  - GV mời một số học sinh thi đọc thuộc lòng trước lớp.  - GV nhận xét, tuyên dương. | - HS lắng nghe.  - HS lắng nghe cách đọc.  - HS trả lời theo suy nghĩ riêng.  - HS lắng nghe  - HS quan sát  - HS đọc nối tiếp theo đoạn.  - HS đọc từ khó.  - 2-3 HS đọc câu thơ.  - HS chú ý.  - HS luyện đọc theo nhóm 4.  - 1 HS đọc toàn bài.  - HS chú ý lắng nghe.  - HS trả lời lần lượt các câu hỏi:  + Mái nhà riêng của chim, cá, dím. ốc.  + Mái nhà của chim – lợp nghìn lá biết. Mái nhà của cá- sóng xanh rập rình. Mái nhà của dím- sâu trong lòng đất. Mái nhà của ốc – tròn vo bên mình.  + Vì đó là nơi ở của các con vật.  + Các con vật sẽ gặp nguy hiểm.  + Mái nhà của mỗi bạn nhỏ trong bài thơ rất khác nhau. Có mái nhà rợp bóng cây xanh mát của giàn gấc lúc lỉu quả chín đỏ. Có mái nhà được tô điểm bởi sắc hoa giấy rực rỡ.  + Mái nhà chung của muôn loài là bầu trời xanh, xanh đến vô cùng.  - HS trả lời: Các từ ngữ: xanh, xanh đến vô cùng, rực rỡ, bảy sắc cầu vồng.  - Vì từ con người đến muôn vật đều sống chung dưới một bầu trời. Bầu trời ôm ấp, che chở, cung cấp không khí cho con người,loài vật và cây cối.  + HS nêu theo suy nghĩ riêng: Hãy chung tay bảo vệ bầu trời vì bầu trời là mái nhà chung che chở và bảo vệ muôn loài.  - HS nêu theo hiểu biết của mình.  - 2-3 HS nhắc lại nội dung bài thơ.  - HS chọn 4 khổ thơ và đọc lần lượt.  - HS luyện đọc theo cặp.  - HS luyện đọc nối tiếp.  - Một số HS thi đọc thuộc lòng trước lớp. |
| **3. Luyện viết***.* | |
| **3.1. Hoạt động 4: Ôn chữ viết hoa (làm việc cá nhân, nhóm 2)**  - GV dùng video giới thiệu lại cách viết chữ hoa M,N,V kiểu 2  - GV viết mẫu lên bảng.  - GV cho HS viết bảng con (hoặc vở nháp).  - Nhận xét, sửa sai.  - GV cho HS viết vào vở.  - GV chấm một số bài, nhận xét tuyên dương.  **3.2. Hoạt động 5: Viết ứng dụng (làm việc cá nhân, nhóm 2).**  **a. Viết tên riêng.**  - GV mời HS đọc tên riêng.  - GV giới thiệu: Việt Nam là đất nước hình chữ chữ S, thuộc khu vực Đông Nam Á...  - GV yêu cầu HS viết tên riêng vào vở.  - GV nhận xét, tuyên dương, bổ sung.  **b. Viết câu.**  - GV yêu cầu HS đọc câu.  - GV giới thiệu câu ứng dụng: câu ca dao là bài ca chứa chan tình cảm, tình yêu của người miền Nam kính dâng lên Bác. Qua câu ca dao này chúng ta thấy hình ảnh Bác càng cao đẹp hơn, gần gũi hơn. Bác muôn đời là hoa sen đẹp nhất, là những gì cao quý nhất, sáng ngời nhất của nước Việt Nam.  - GV nhắc HS viết hoa các chữ trong câu thơ: T,M, V, N, B, H. Lưu ý cách viết thơ lục bát.  - GV cho HS viết vào vở.  - GV yêu cầu nhận xét chéo nhau trong bàn.  - GV chấm một số bài, nhận xét, tuyên dương. | - HS quan sát video.  - HS quan sát.  - HS viết bảng con.  - HS viết vào vở chữ hoa M,N,V kiểu 2.  - HS đọc tên riêng: Việt Nam.  - HS lắng nghe.  - HS viết tên riêng Việt Nam vào vở.  - 1 HS đọc yêu câu:  Tháp Mười đẹp nhất bông sen  Việt Nam đẹp nhất có tên Bác Hồ.  - HS lắng nghe.  - HS lắng nghe  - HS viết câu thơ vào vở.  - HS nhận xét chéo nhau. |
| **4. Vận dụng.** | |
| **-** GV tổ chức vận dụng để củng cố kiến thức và vận dụng bài học vào thực tiễn cho học sinh.  + Cho HS quan sát video cảnh đẹp một số nơi ở Việt Nam.  + GV nêu câu hỏi em thấy có những cảnh đẹp nào mà em thích ở Việt Nam?  - GV hỏi: Em cần làm gì để bảo vệ những cảnh đẹp đó?  - Hướng dẫn các em có trách nhiệm bảo vệ môi trường và tuyên truyền với mọi người cùng nhau bảo vệ môi trường.  - Nhận xét, tuyên dương | - HS tham gia để vận dụng kiến thức đã học vào thực tiễn.  - HS quan sát video.  + Trả lời các câu hỏi.  - Lắng nghe, rút kinh nghiệm.  - HS chú ý lắng nghe và thực hiện. |
| **IV. Điều chỉnh sau bài dạy:**  .......................................................................................................................................  .......................................................................................................................................  .......................................................................................................................................  ....................................................................................................................................... | |

Thứ tư ngày 10 tháng 5 năm 2023

**Bài 78: ÔN TẬP PHÉP NHÂN CHIA TRONG PHẠN VI 100 000**

**Tiết 1: LUYỆN TẬP – Trang 118**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:**

**1. Kiến thức-kĩ năng:**

- [Thực hiện được phé](https://blogtailieu.com/)p nhân, chia trong phạm vi 100 000.

- [Tính nhầm được ph](https://blogtailieu.com/)ép nhân, chia và giá trị của biểu thức [liên quan đến các số tròn](https://blogtailieu.com/) [nghìn, tròn chục ngh](https://blogtailieu.com/)ìn trong phạm vi 100 000.

- Tính được giá trị của biểu thức liên quan đến phép nhân[, chia, có và không có dấu](https://blogtailieu.com/) [ngoặc trong phạm v](https://blogtailieu.com/)i 100 000.

-  [Giải được bài toán](https://blogtailieu.com/) thực tế liên quan đến phép cộng, tr[ừ, nhân, chia trong phạm](https://blogtailieu.com/) [vi 100 000.](https://blogtailieu.com/)

**2. Năng lực chung.**

- Năng lực tự chủ, tự học: lắng nghe, trả lời câu hỏi, làm bài tập.

- Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo: giải bài toán thực tế, tham gia trò chơi, vận dụng.

- Năng lực giao tiếp và hợp tác: hoạt động nhóm.

- Năng lực tín[h toán; năng lực tư duy và](https://blogtailieu.com/) [lập luận toán học; kh](https://blogtailieu.com/)ả năng sáng tạo.

**3. Phẩm chất.**

- Phẩm chất nhân ái: Có ý thức giúp đỡ lẫn nhau trong hoạt động nhóm để hoàn thành nhiệm vụ.

- Phẩm chất chăm chỉ: Chăm chỉ suy nghĩ, trả lời câu hỏi; làm tốt các bài tập.

- Phẩm chất trách nhiệm: Giữ trật tự, biết lắng nghe, học tập nghiêm túc.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

- Kế hoạch bài dạy, bài giảng Power point.

- SGK và các thiết bị, học liệu phụ vụ cho tiết dạy.

**III. HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của giáo viên** | **Hoạt động của học sinh** |
| **1. Khởi động:** | |
| - GV tổ chức trò chơi để khởi động bài học.  Bài cũ:  + Câu 1: Tổng của 5 635 và 4 527 là:  A. 10 162 B. 9 162 C. 10 152 D. 9 152  + Câu 2: Hiệu của 35 753 và 14 238 là:  A. 21 525 B. 21 515 C. 20 525 D. 20 515  - GV Nhận xét, tuyên dương.  - GV dẫn dắt vào bài mới | - HS tham gia trò chơi  + Trả lời: :  \* Tổng của 5 635 và 4 527 là:   1. 10 162   Cộng có nhớ ở hàng chục và hàng nghìn.  + Trả lời: Hiệu của 35 753 và 14 238 là:   1. 21 515   Trừ có nhớ ở hàng chục  - HS lắng nghe, nhận xét |
| **2. Luyện tập***:* | |
| **Bài 1. (Làm việc cá nhân làm vào bảng con)**  **Củng cố** [**cách đặt tính phé**](https://blogtailieu.com/)**p nhân, chia trong phạm vi 100 000.**  **-** GV cho HS nêu yêu cầu của đề bài.    - Học sinh làm bảng con  \* Lượt 1: làm 2 bài nhân vào bảng con.  - Sửa bài:  - GV gọi 2 HS mang bảng con lên trước lớp, nêu kết quả, hỏi cách thực hiện 1 bài b  - Lớp nhận xét cách thực hiện, kết quả và cách đặt tính.  - GV nhận xét cách thực hiện, cách đặt tính, chốt kết quả đúng.  - GV hỏi thêm về dạng toán.  GV kết luận chung:  Bài a: Phép nhân số có 3 chữ số với số có 1 chữ số có nhớ ở hàng chục và hàng nghìn.  Bài b: Phép nhân số có 4 chữ số với số có 1 chữ số có nhớ ở hàng trăm và hàng chục nghìn.  \* Lượt 2: làm lần lượt từng bài chia vào bảng con.  (Nếu dạy cá thể: HS Trung bình làm bài d, HS giỏi làm bài c,d.- Để HS trung bình đủ thời gian làm bài)  ***Sửa bài:***  - GV gọi lần lượt 2 HS mang bảng con lên trước lớp, nêu cách thực hiện 1 bài d.  - Lớp nhận xét cách thực hiện, kết quả và cách đặt tính.  - GV nêu nhận xét cách thực hiện, cách đặt tính, chốt kết quả đúng và tuyên dương.  - GV hỏi thêm về dạng toán.  Bài c: Phép chia số có 4 chữ số với số có 1 chữ số, đây là phép chia hết.  Bài d: Phép chia số có 5 chữ số với số có 1 chữ số, đây là phép chia có dư  - GV hỏi thêm về phép chia có dư.  => ***Chốt KT:*** *Cách nhân, chia các số trong phạm vi 100 000, ghi nhớ về số dư.*  **-** GV nhận xét chung, tuyên dương. | - 1 HS nêu: Đặt tính rồi tính.  - HS lần làm câu a,b bảng con.  - Sửa bài:   |  |  | | --- | --- | | 207  x 8  1656 | 9 160  x 5   1. 800 |   - HS nêu dạng toán  - HS lắng nghe.  - HS làm bảng con theo yêu cầu của GV   |  |  | | --- | --- | | 5481 7  58 783  21  0 | 57436 6  34 9572  43  16  4 |   - 2 HS lên bảng trình bày.  - Lớp theo dõi, nhận xét.  - HS nêu nhận xét về dạng toán.  - HS nêu ghi nhớ về phép chia có dư. |
| **Bài 2: (Làm việc nhóm 2 – làm vào sách hoặc phiếu học tâp)**  - GV chia nhóm 2, các nhóm làm việc vào phiếu học tập nhóm.  (Nếu làm vào sách, HS nối các chú heo có giá trị giống nhau lại với nhau)  - Các nhóm trình bày kết quả, nhận xét lẫn nhau.    - GV Nhận xét kết quả các nhóm.  => ***Chốt KT:*** *cách tính nhẩm nhân chia các số tròn nghìn và tròn chục nghìn*  - GV nhận xét chung nhắc lại cách nhân, chia nhẩm các số tròn nghìn, tròn chục nghìn và tuyên dương. | - HS làm vào phiếu học tập  - HS tô màu các chú voi có thương giống nhau cùng màu.  + 6 000 x 4 = 24 000.  + 96 000 : 4 = 24 000.  + 13 000 x 2 = 26 000.  + 80 000 : 2 = 40 000.  + 8 000 x 3 = 24 000.  - HS nhận xét kết quả của các nhóm và nêu câu hỏi chất vấn: Vì sao bạn tìm được kết quả?/ hoặc: Bạn tìm kết quả bằng cách nào?  - HS lắng nghe |
| **Bài 3: (Làm việc cá nhân – Làm vào vở)**  **\* Củng cố và rèn kĩ năng tính giá trị biểu thức liên quan đến phép nhân, chia có và không có dấu ngoặc đơn trong phạm vi 100.000**  - Gọi 1 HS đọc đề bài.    SỬA:  - 4 HS trình bày kết quả,  - HS đổi vở cùng kiểm tra kết quả, nhận xét lẫn nhau.  - Cho HS chất vấn hỏi cách tính giá trị biểu thức.  - GV nhận xét chung  => ***Chốt KT:*** Nhắc lại cách tính giá trị biểu thức.  - GV nhận xét, tuyên dương. | - 1 HS nêu yêu cầu đề bài.  - HS làm vào vở.  (Cho 4 HS làm trên 4 bảng nhóm nhỏ, song với lớp để kịp thời gian)  - Sửa   |  |  | | --- | --- | | 3 054 : 6 x 7  = 509 x 7  = 3 563 | 5 106 x (27:3)  = 5 106 x 9  = 45954 | | 4 105 x 9 : 5  = 509 x 7  = 3 563 | 24 048: 4 (4x2)  = 6 012 x 8  = 48 096 |   - HS nhận xét kết quả của các nhóm.  - HS nêu câu hỏi chất vấn: Vì sao bạn tìm được kết quả?/ hoặc: Bạn tìm kết quả bằng cách nào?  - HS lắng nghe, sửa sai nếu có. |
| **Bài 4. (Làm việc cá nhân – Làm vào vở)**  **\* Củng cố cách giải bài toán thực tế liên quan tới phép nhân, phép cộng.**  - Gọi 1 HS đọc đề bài.    Sửa bài:  - HS(A) đính bài giải lên bảng.  - Gọi HS 1 HS(B) đọc làm, Lớp đối chiếu và nêu nhận xét.  Bài giải  Số tiền mua hai cái bút là:  8 500 x 2 = 17 000 (đồng)  [V](https://blogtailieu.com/)iệt phải trả người bán hàng số tiền l[à:](https://blogtailieu.com/)  18 000 + 17 000 = 35 000 (đồng)  Đáp số: 35 000 đồng.  - GV nhận xét chốt kết quả đúng  - GV cho HS nhắc lại 5 bước giải toán.  => ***Chốt KT:*** Cách giải toán và trình bày bài giải liên quan đến thực tế. + tuyên dương. | - 1 HS nêu yêu cầu đề bài.  - HS tìm hiểu đề bài: Đề bài cho biết gì? Hỏi gì? Nêu dạng toán và thực hiện vào vở.  ( Cho 1 HS(A) làm trên bảng nhóm, song song với lớp để kịp thời gian)  - HS đọc bài làm.  - HS nhận xét, nêu lời giải tương tự.  - HS đặt câu hỏi chất vấn:  + *Muốn tìm số tiền phải trả, bạn làm sao?*  *+ Để biết kết quả đúng hay sai, bận kiểm tra lại bằng cách nào?*  *+ Vì sao đề bài hỏi bao nhiêu tiền nhưng đáp số bạn ghi đơn vị là đồng?..*  - HS lắng nghe, sửa lại bài làm sai (nếu có) |
| **3. Vận dụng.** | |
| **-** GV tổ chức vận dụng bằng các hình thức như trò chơi, tiếp sức | - HS tham gia để vận dụng kiến thức đã học vào thực tiễn. |
| **Bài 5. (Làm việc nhóm 4)**  **Củng cố và rèn kĩ năng thực hiện phép nhân trong phạm vi 100 000.**  - Gọi 1 HS đọc đề bài.  - Cho HS suy nghĩ 1 phút rồi bắt đầu chơi    [+ Ở hàng đơn vị: *(nh*](https://blogtailieu.com/)*ẩm 9 nhân mấy có tận cùng là 1) 9 nh*[*ân 9 bằng 81, viết 1 nhớ 8.*](https://blogtailieu.com/)[*Vậy chữ sổ phải tìm*](https://blogtailieu.com/) *là 9*.  [+ Ở hàng chục: *9 nhân*](https://blogtailieu.com/) 0 bằng 0 thêm 8 là 8. Vậy chữ số ph[*ải tìm là 8.*](https://blogtailieu.com/)  [*+* Ở hàng trăm: *(nhẩm*](https://blogtailieu.com/) 9 nhân mấy có tận cùng là 9) 9 nhân [*1 bằng 9. Vậy chữ số phải*](https://blogtailieu.com/) tìm là 1.  [*+* Ở hàng nghìn: *9 nhâ*](https://blogtailieu.com/)n 8 bằng 72. Chữ số phải tìm là 2.  [+ Ở hàng chục nghìn*:*](https://blogtailieu.com/) Chữ số phải tìm là 7.  - GV Nhận xét, tuyên dương. | - 1 HS nêu yêu cầu đề bài.  - HS tìm hiểu đề bài: Điền số vào ô vuông còn trống.  - HS thực hiện vào bảng nhóm trên lớp: HS nối tiếp nhau lên điền kết quả vào ô trống. Tổ nào điền đúng và nhanh sẽ chiến thắng..  - HS đặt câu hỏi chất vấn luân phiên mỗi tổ 1 câu hỏi:  *+ Vì sao điền số ... ở hàng đơn vị của thừa số?*  *+ Vì sao điền số ... ở hàng chục của tích?*  *+ Vì sao điền số ... ở hàng trăm của thừa số?*  *+ Vì sao điền số ... ở hàng nghìn của tích?*  *+ Vì sao điền số ... ở hàng chục nghìn của tích?* |
| **4. Điều chỉnh sau bài dạy:**  .......................................................................................................................................  .......................................................................................................................................  ....................................................................................................................................... | |

LUYỆN TOÁN

**CHỦ ĐỀ 16: ÔN TẬP CUỐI NĂM**

**Bài 76: ÔN TẬP CÁC SỐ TRONG PHẠM VI 10 000, 100 000**

**(Tiết 2)**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:**

***1. Kiến thức, kĩ năng:*** Giúp học sinh củng cố kiến thức, kĩ năng:

- Đọc, viết, so sánh được các số trong phạm vi 100 000.

- Viết được số thành tổng các chục nghìn, nghìn, trăm, chục, đơn vị và ngược lại.

- Giải được bài toán thực tế liên quan đến xác định số lớn nhất, số bé nhất có bốn chữ số khác nhau.

***2. Năng lực chung:***

- Năng lực tự chủ, tự học: lắng nghe, trả lời câu hỏi, làm bài tập.

- Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo: giải quyết được vấn đề với dạng toán vận dụng thực tế.

- Năng lực giao tiếp và hợp tác: giao tiếp với thầy cô, bạn bè trong các hoạt động học tập.

***3. Phẩm chất:***

- Phẩm chất nhân ái: Có ý thức giúp đỡ lẫn nhau trong các hoạt động học tập để hoàn thành nhiệm vụ.

- Phẩm chất chăm chỉ: Chăm chỉ suy nghĩ, trả lời câu hỏi; làm tốt các bài tập.

- Phẩm chất trách nhiệm: Giữ trật tự, biết lắng nghe, học tập nghiêm túc.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

***1. Giáo viên:*** Vở bài tập Toán; các hình ảnh trong SGK

***2. Học sinh:*** Vở bài tập toán, bút, thước

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY - HỌC CHỦ YẾU:**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của giáo viên** | **Hoạt động của học sinh** |
| **1. HĐ khởi động**  - GV yêu cầu học sinh so sánh các số  682 … 782; 489 … 729; 190… 637  800 … 800; 572 … 517; 378… 371  - GV nhận xét, tuyên dương.  - GV dẫn dắt vào bài mới | - HS lên bảng làm bài  - Lắng nghe |
| **2. HĐ** **Luyện tập, thực hành.**  **Hoạt động 1:** GV giao BT cho HS làm bài.  - Gv lệnh: HS làm bài 1, 2, 3, 4, 5/108, 109 Vở Bài tập Toán.  - GV cho Hs làm bài trong vòng 15 phút.  - Gv quan sát, giúp đỡ, nhắc nhở tư thế ngồi học cho Hs; chấm chữa bài và gọi Hs đã được cô chấm chữa lên làm bài.  - HS làm xong bài GV cho HS đổi vở kiểm tra bài cho nhau. | - HS đánh dấu bài tập cần làm vào vở.  - HS đánh dấu bài tập cần làm vào vở.  -Hs làm bài  - HS cùng bàn đổi vở kiểm tra bài. |
| **Hoạt động 2:** Chữa bài:  - GV gọi HS chữa lần lượt các bài:  **\* Bài 1:**  - GV gọi HS đọc YC bài.  - Yêu cầu HS trả lời miệng.  - GV cho HS chữa bài.  - Nhận xét, tuyên dương HS.  - GV hỏi: BT củng cố cho em kiến thức gì? | - 2 -3 HS đọc to, cả lớp đọc thầm.  - HS trả lời các câu hỏi.  a) Công ty Sông Cửu Long; Công ty Sông Thao  b) Sông Thao, Sông Đà, Sông Hồng; Sông Cửu Long  - HS làm bài rồi chữa. Dưới lớp nhận xét, sửa sai (nếu có).  - HS TL: BT củng cố so sánh các số trong phạm vi 100 000 |
| **\* Bài 2:**  - GV gọi HS đọc YC bài.  - YC HS làm bài nhóm đôi và tự đổi vở kiểm tra chéo  - Gọi Hs đọc nối tiếp từng ý  - NX, tuyên dương.  - GV chốt lại cách Viết số thành tổng các chục nghìn, nghìn, trăm, chục, đơn vị | - HS đọc đề bài.  - HS làm bài  - HS đọc nối tiếp  - HS lắng nghe. |
| **\* Bài3:**  - GV gọi HS đọc YC bài.  - YC HS làm bài nhóm đôi và tự đổi vở kiểm tra chéo.  - GV gọi HS lên bảng chữa bài  - NX, tuyên dương.  - GV chốt lại cách Viết số thành tổng các chục nghìn, nghìn, trăm, chục, đơn vị | - HS đọc đề bài.  - HS làm bài  - HS lên bảng, dưới lớp NX  - HS lắng nghe. |
| **\* Bài 4:**  - GV gọi HS đọc YC bài.  - YC HS nối tiếp đọc kết quả  - NX, tuyên dương.  - GV chốt lại cách Viết số thành tổng các chục nghìn, nghìn, trăm, chục, đơn vị và ngược lại | - HS đọc đề bài.  - HS đọc bài làm  - HS NX  - HS lắng nghe. |
| **Bài 5:**  - YC HS đọc đề bài  + Số lớn nhất có 5 chữ số khác nhau là số nào?  + Số tròn chục lớn nhất có 5 chữ số khác nhau là số nào?  - Gọi HS đọc bài làm  - Nhận xét, tuyên dương  - GV chốt: Các em đã biết tìm được số lớn nhất có 5 chữ số khác nhau và số tròn chục lớn nhất có 5 chữ số khác nhau | - Hs đọc để bài  - Hs trả lời  - HS đọc bài làm và giải thích cách chọn |
| **3. HĐ Vận dụng**  - Hôm nay, em đã học những nội dung gì?  - GV tóm tắt nội dung chính.  - Sau khi học xong bài hôm nay, em có cảm nhận hay ý kiến gì không?  - Yêu cầu HS về nhà chia sẻ với người thân những điều mình đã học được.  - GV tiếp nhận ý kiến.  - GV nhận xét, khen ngợi, động viên HS | - HS nhắc lại tên bài.  - HS nêu cảm nhận của mình.  - HS lắng nghe. |
| **IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY:**  ..............................................................................................................................  ..............................................................................................................................  .............................................................................................................................. | |

Thứ năm ngày 11 tháng 5 năm 2023

**Bài 78: ÔN TẬP PHÉP NHÂN CHIA TRONG PHẠN VI 100 000**

**Tiết 2: LUYỆN TẬP – Trang 119**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:**

**1. Kiến thức-kĩ năng:**

- [Thực hiện được phé](https://blogtailieu.com/)p nhân, chia trong phạm vi 100 000.

- [Tính nhẩm được ph](https://blogtailieu.com/)ép nhân, chia và giá trị của biểu thức [liên quan đến các số tròn](https://blogtailieu.com/) [nghìn, tròn chục ngh](https://blogtailieu.com/)ìn trong phạm vi 100 000.

- Tính được giá trị của biểu thức liên quan đến phép nhân[, chia, có và không có dấu](https://blogtailieu.com/) [ngoặc trong phạm v](https://blogtailieu.com/)i 100 000.

-  [Giải được bài toán](https://blogtailieu.com/) thực tế liên quan đến phép cộng, tr[ừ, nhân, chia trong phạm](https://blogtailieu.com/) [vi 100 000.](https://blogtailieu.com/)

**2. Năng lực chung.**

- Năng lực tự chủ, tự học: lắng nghe, trả lời câu hỏi, làm bài tập.

- Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo: giải bài toán thực tế, tham gia trò chơi, vận dụng.

- Năng lực giao tiếp và hợp tác: hoạt động nhóm.

- Năng lực tín[h toán; năng lực tư duy và](https://blogtailieu.com/) [lập luận toán học; kh](https://blogtailieu.com/)ả năng sáng tạo.

**3. Phẩm chất.**

- Phẩm chất nhân ái: Có ý thức giúp đỡ lẫn nhau trong hoạt động nhóm để hoàn thành nhiệm vụ.

- Phẩm chất chăm chỉ: Chăm chỉ suy nghĩ, trả lời câu hỏi; làm tốt các bài tập.

- Phẩm chất trách nhiệm: Giữ trật tự, biết lắng nghe, học tập nghiêm túc.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

- Kế hoạch bài dạy, bài giảng Power point.

- SGK và các thiết bị, học liệu phụ vụ cho tiết dạy.

**III. HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của giáo viên** | **Hoạt động của học sinh** |
| **1. Khởi động:** | |
| - GV tổ chức trò chơi để khởi động bài học:  Bài cũ:  \* HS dùng thẻ ABCD để trả lời câu hỏi  + Câu 1: Kết quả của phép tính 6000 x 7 là:  A. 67 000 B. 49 000 C. 42 000 D. 6 700  + Câu 2: Kết quả của phép tính 9 000 : 3 là:  A. 6300 B. 6000 C. 3000 D. 300  - GV nhận xét kết quả, hỏi cách nhẩm nhân, chia các số tròn nghìn.  - GV nhận xét, tuyên dương.  - GV giới thiệu bài mới và ghi bảng tựa bài:  **Bài 78: ÔN TẬP PHÉP NHÂN CHIA TRONG PHẠN VI 100 000**  **Tiết 2 - LUYỆN TẬP** | - HS tham gia trò chơi  + Trả lời: Tích của 6000 và 7 là:  C. 42 000  + Trả lời: Thương 9000 : 3 là:  C. 3000  - HS |
| **2. Luyện tập***:* | |
| **Bài 1. (Làm việc cá nhân làm vào bảng con)**  **Củng cố** [**cách đặt tính phé**](https://blogtailieu.com/)**p nhân, chia trong phạm vi 100 000.**  **-** GV cho HS nêu yêu cầu của đề bài.    - Học sinh tính trên nháp và ghi kết quả vào SGK  - ***Sửa bài:***  - Cho HS dùng thẻ ABCD để trả lời.  - GV gọi HS nêu cách thực hiện  - Lớp nhận xét cách thực hiện, kết quả và cách thực hiện.  - GV nhận xét cách thực hiện, yêu cầu HS nêu cách tính giá trị biểu thức.  => ***Chốt KT:*** *Cách tính giá trị biểu thức.*  **-** GV nhận xét chung, tuyên dương.  Chuyển ý | - 1 HS nêu: Đặt tính rồi tính.  - Học sinh tính trên nháp và ghi kết quả vào SGK  Tích của 1 508 và 6 là: A.9048  Thương của 35 145 và 5 là:  B.7029  Giá trị của biểu thức 27180: (3x2) là: D.4530  - HS nêu cách tính  - 2 HS nêu cách thực hiện.  - Lớp theo dõi, nhận xét.  - HS nêu cách giá trị biểu thức khi có dấu ngoặc đơn |
| **Bài 2:**  **(Làm việc cá nhân ghi kết quả vào sách)**  **Củng cố tính nhẩm giá trị của biểu thức có phép tính cộng trừ,nan, chia (có và không có dấu ngoặc đơn) liên quan đến số tròn nghìn, tròn chục nghìn.**  - Gọi HS nêu yêu vầu của đề bài.    - GV yêu cầu HS làm cá nhân vào SGK/119  Sửa bài:  - GV cho HS chơi trò chơi đố bạn: HS nêu kết quả, nhận xét lẫn nhau.  - GV Nhận xét kết quả, hỏi cách thực hiện.  => ***Chốt KT:*** *tính nhẩm giá trị của biểu thức có phép tính cộng trừ, nhân, chia (có và không có dấu ngoặc đơn) liên quan đến số tròn nghìn, tròn chục nghìn.*  - GV nhận xét chung và tuyên dương. | - 1 HS đọc đề bài.  - HS làm bài: ghi kết quả vào SGK/119  - HS chơi trò chơi.  - Quản trò nêu câu hỏi chất vấn: Vì sao bạn tìm được kết quả?/ hoặc: Bạn tìm kết quả bằng cách nào?  - HS lắng nghe |
| **Bài 3: (Làm việc nhóm 2– Làm vào vở)**  **\* Củng cố và rèn kĩ năng tính giá trị biểu không có ngoặc đơn và có thể dựa vào tính chất giao hoán, kết hợp của phép cộng và phép nhân để tính bằng cách thuận tiện.**  - Gọi 1 HS đọc đề bài.    - GV yêu cầu HS trao đổi nhóm 2 cách thực hiện rồi làm cá nhân vào vở.  (GV theo dõi cách thực hiện của HS, chọn vài cho vài HS trình bày trên bảng phụ song song với HS làm trên lớp để kịp thời gian sửa bài.)  SỬA:  - 4 HS trình bày kết quả,  - HS đổi vở cùng kiểm tra kết quả, nhận xét lẫn nhau.  - Cho HS chất vấn hỏi cách tính giá trị biểu thức.  - GV nhận xét, chọn cách thực hiện thuận tiện nhất.  => ***Chốt KT:*** Chốt lại cách tính giá trị biểu thức bằng cách giao hoán hoặc kết hợp của phép nhân và phép cộng để có cách tính thuận tiện.  - GV nhận xét, tuyên dương. | - 1 HS nêu yêu cầu đề bài.  - HS chia nhóm 2, trao đổi cách thực hiện, cách trình bày.  - HS làm bài vào vở.  - HS nhận xét kết quả, cách trình bày, của các bạn và nêu câu hỏi chất vấn: Vì sao bạn tìm được kết quả?/ hoặc: Bạn tìm kết quả bằng cách nào?  - HS theo dõi và chọn cách thuận tiện nhất.  - HS lắng nghe, sửa sai nếu có. |
| **Bài 4. (Làm việc cá nhân – Làm vào vở)**  **\* Củng cố cách giải bài toán thực tế liên quan tới phép nhân, phép cộng.**  - Gọi 1 HS đọc đề bài.    Sửa bài:  - HS(A) đính bài giải lên bảng.  - Gọi HS 1 HS(B) đọc bài làm  - Lớp đối chiếu và nêu nhận xét.  Bài giải  Giá tiền của 1 ki-lô-gam gạo là:  (Hoặc) Số tiền mua 1 ki-lô-gam gạo là:  85000 : 5 = 17 000 (đồng)  Số tiền bác Hiền phải trả người bán hàng l[à:](https://blogtailieu.com/)  17 000 x 4 = 68 000 (đồng)  Đáp số: 68 000 đồng.  - GV nhận xét chốt kết quả đúng  - GV cho HS nhắc lại 5 bước giải toán.  => ***Chốt KT:*** Cách giải toán và trình bày bài giải liên quan đến thực tế. + tuyên dương. | - 1 HS nêu yêu cầu đề bài.  - HS tìm hiểu đề bài: Đề bài cho biết gì? Hỏi gì? Nêu dạng toán và sau đó thực hiện vào vở.  ( Cho 1 HS(A) làm trên bảng nhóm, song song với lớp để kịp thời gian)  - HS đọc bài làm.  - HS nhận xét, nêu lời giải tương tự.  - HS đặt câu hỏi chất vấn:  + *Muốn tìm số tiền 1 ki-lô-gam gạo, bạn làm sao?*  + *Muốn biết số tiền mua 4 ki-lô-gam gạo, bạn làm sao?*  *+ Để biết kết quả đúng hay sai, bạn kiểm tra lại bằng cách nào?*  *+ Vì sao đề bài hỏi bao nhiêu tiền nhưng đáp số bạn ghi đơn vị là đồng?..*  - HS lắng nghe, sửa lại bài làm sai (nếu có) |
| **3. Vận dụng.** | |
| **-** GV tổ chức vận dụng bằng các hình thức như trò chơi, tiếp sức | - HS tham gia để vận dụng kiến thức đã học vào thực tiễn. |
| **Bài 5. (Làm việc cá nhân – Làm vào vở)**  **\* Củng cố cách giải toán và trình bày bài giải bài toán thực tế so sánh số lớn gấp mấy lần nước bé.**  - Gọi 1 HS đọc đề bài.    Sửa bài:  - HS(A) đính bài giải lên bảng.  - Gọi HS 1 HS(B) đọc bài làm  - Lớp đối chiếu và nêu nhận xét.  Bài giải  Số tuổi năm nay của bố Nam là:  9 + 27 = 36 (tuổi)  Số lần số tuổi năm nay của bố gấp số tuổi của Nam là:  36 : 9 = 4 (lần)  Đáp số: 4 (lần)  - GV nhận xét chốt kết quả đúng.  - GV hỏi thêm: Năm sau, số lần này có thay đổi không? Vì sao?  - GV cho HS nhắc lại 5 bước giải toán.  => ***Chốt KT:*** Cách giải toán và trình bày bài giải liên quan đến thực tế. + tuyên dương. | - 1 HS nêu yêu cầu đề bài.  - HS tìm hiểu đề bài: Đề bài cho biết gì? Hỏi gì? Nêu dạng toán và sau đó thực hiện vào vở.  ( Cho 1 HS(A) làm trên bảng nhóm, song song với lớp để kịp thời gian)  - HS đọc bài làm.  - HS nhận xét, nêu lời giải tương tự.  - HS đặt câu hỏi chất vấn:  + *Muốn biết năm nay tuổi của bố gấp mấy lần tuổi của Nam, ta cần biết gì trước? Vì sao?*  + *Muốn tìm số tuổi của bố Nam, bạn làm sao?*  *+ Để biết kết quả đúng hay sai, bạn kiểm tra lại bằng cách nào?*  - HS trao đổi nhóm 2 và trình bày, nêu trước lớp: có thay đổi vì số tuổi của Nam, của bố Nam thay đổi nên số lần cũng thay đổi.  - HS lắng nghe, sửa lại bài làm sai (nếu có) |
| **4. Điều chỉnh sau bài dạy:**  .......................................................................................................................................  .......................................................................................................................................  ....................................................................................................................................... | |

**TIẾNG VIỆT**

**CHỦ ĐIỂM: TRÁI ĐẤT CỦA CHÚNG MÌNH**

**Bài 30: MỘT MÁI NHÀ CHUNG (Tiết 3)**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:**

**1. Kiến thức-kĩ năng:**

- Mở rộng vốn từ về Trái Đất. Biết dựa vào tranh và mẫu gợi ý để tạo câu kể, câu hỏi. Biết dựa vào nội dung và hình thức của câu để phân biệt kiểu câu phân loại theo mục đích nói, để chuyển câu đã cho thành câu cảm hoặc câu khiến.

- Nói được nội dung tranh về Trái Đất. Viết được đoạn văn tả bức tranh về Trái Đất.

- Hình thành và phát triển năng lực văn học (có khả năng quan sát các sự vật xung quanh); có tình yêu với thiên nhiên đất nước.

- Phát triển năng lực ngôn ngữ.

**2. Năng lực chung.**

- Năng lực tự chủ, tự học: lắng nghe, viết bài đúng, kịp thời và hoàn thành các nội dung trong SGK.

- Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo: tham gia trò chơi, vận dụng.

- Năng lực giao tiếp và hợp tác: Tham gia làm việc nhóm trong các hoạt động học tập.

**3. Phẩm chất.**

- Phẩm chất yêu nước: Biết yêu quê hương, đất nước qua quan sát và tìm hiểu các hình ảnh trong bài.

- Phẩm chất nhân ái: Biết yêu quý và tôn trọng bạn trong làm việc nhóm.

- Phẩm chất chăm chỉ: Chăm chỉ viết bài, trả lời câu hỏi.

- Phẩm chất trách nhiệm: Giữ trật tự, học tập nghiêm túc.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

- Kế hoạch bài dạy, bài giảng Power point.

- SGK và các thiết bị, học liệu phụ vụ cho tiết dạy.

**III. HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của giáo viên** | **Hoạt động của học sinh** |
| **1. Khởi động.** | |
| - GV tổ chức trò chơi để khởi động bài học.  + Câu 1: Đọc 2 khổ thơ đầu bài “Một mái nhà chung” trả lời câu hỏi: Bài thơ nhắc đến những mái nhà riêng của những con vật nào?  + Câu 2: Đọc khổ thơ 4,5 bài “Một mái nhà chung” trả lời câu hỏi: Mái nhà chung của muôn loài là gì?  - GV nhận xét, tuyên dương  - GV dẫn dắt vào bài mới | - HS tham gia chơi.  - 1 HS đọc bài và trả lời:  *+ Bài thơ nhắc đến mái nhà của chim, cá, ốc, dím.*  *+ Mái nhà chung của muôn loài là bầu trời xanh, xanh đến vô cùng.*  *-* HS lắng nghe |
| **2. Khám phá***.* | |
| **2.1. Hoạt động 1: Luyện từ và câu (làm việc cá nhân, nhóm)**  **Bài 1:** Xếp những từ ngữ dưới đây vào nhóm thích hợp.(Làm việc nhóm 2)      - GV mời cầu HS đọc yêu cầu bài 1.  - Giao nhiệm vụ cho các nhóm làm việc.  - Mời đại diện nhóm trình bày.  - Mời các nhóm nhận xét, bổ sung.  - Nhận xét, chốt đáp án:    **Bài 2:** Cùng bạn hỏi- đáp về nội dung tranh. Viết vào vở câu hỏi, câu trả lời của em và bạn.(làm việc nhóm)    - GV mời HS nêu yêu cầu bài tập 2.  - GV mời HS làm mẫu trước lớp:  + Cô công nhân đang làm gì?  + Cô ấy đang phát cỏ.  - GV giao nhiệm vụ cho HS suy nghĩ, hỏi đáp về những vật được vẽ trong tranh...  - Mời HS thực hành hỏi đáp theo câu đã đặt.  - Mời HS khác nhận xét.  - GV nhận xét, tuyên dương, bổ sung.  - GV nói thêm: Vừa rồi cả lớp đã nói cho nhau nghe về nội dung bức tranh. Những điều các em vừa trao đổi cho thấy đây là bức tranh rất đẹp, nội dung tranh vẽ về khung cảnh thiên nhiên xanh tươi và những việc làm của con người góp phần bảo vệ khung cảnh thiên nhiên ấy.  **Bài 3:** Chuyển câu kể thành câu cảm hoặc câu khiến. (làm việc nhóm)   1. Nước hồ trong xanh. 2. Ánh nắng rực rỡ. 3. Chúng ta cùng bỏ rác đúng nơi quy định. 4. Cả lớp có ý thức tiết kiệm giấy viết.   - GV yêu cầu HS đọc yêu cầu bài 3.  - GV làm mẫu.  - GV gợi ý: câu cảm thường dùng những từ *ôi, chao ôi, trời ơi* đúng ở đầu câu; *thế, quá, lắm* đúng ở cuối câu; *dấu chấm than* khi kết thúc câu để bộc lộ cảm xúc.  - GV giao nhiệm vụ làm việc theo nhóm 4, chuyển các câu kể a,b,c, d thành câu cảm hoặc câu khiến.  - GV mời các nhóm trình bày kết quả.  - GV yêu cầu các nhóm khác nhận xét.  - GV hỏi thêm: Vì sao em cho đó là câu cảm / câu khiến?  - GV nhận xét, tuyên dương, chốt đáp án | - 1 HS đọc yêu cầu bài 1  - HS làm việc theo nhóm 2.  - Đại diện nhóm trình bày.  - Các nhóm nhận xét, bổ sung.  - HS quan sát, bổ sung.  - 1 HS đọc yêu cầu bài tập 2.  - HS làm mẫu trước lớp  - HS thảo luận vfa thực hành hỏi – đáp.  - Một số HS trình bày kết quả.  - HS nhận xét bạn.  - HS lắng nghe  - HS đọc yêu cầu bài tập 3.  - HS quan sát.  - HS chú ý.  - Các nhóm làm việc theo yêu cầu.  - Đại diện nhóm trình bày.  - Các nhóm nhận xét chéo nhau.  - HS trả lời theo ý kiến cá nhân.  - HS chú ý lắng nghe. |
| **IV. Điều chỉnh sau bài dạy:**  .......................................................................................................................................  .......................................................................................................................................  ....................................................................................................................................... | |

**Kĩ năng sống**

**CHỦ ĐỀ 5: KĨ NĂNG ĐẢM NHẬN TRÁCH NHIỆM ( 3 TIẾT)**

**Bài 5: Kĩ năng đảm nhận trách nhiệm (Tiết 1)**

**I.YÊU CẦU CẦN ĐẠT:**

- Học sinh hiểu được trách nhiệm của mình khi ở trường ,lớp và khi ở gia đình.

- Học sinh được thực hành đảm nhiệm một nhiệm vụ cụ thể .

- Rèn kĩ năng đảm nhận trách nhiệm.

**II. ĐỒ DÙNG:**

-Phiếu học tập

**III.HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC :**

**1.Ổn định tổ chức:**

- Kiểm tra sĩ số.

**2.Khởi động**:

- Giáo viên nhận xét.

**3. Bài mới:** Giới thiệu bài .

**a. Hoạt động 1**: Bài tập 1

Em hãy viết tênnhững nhiệm vụ của lớp , của trường , của gia đình mà các bạn trong mỗi tranh đang thực hiện.

Yêu cầu học sinh thảo luận nhóm 4

- Trình bày ý kiến.

Tranh 1: các bạn cùng nhau làm báo tường.

Tranh 2: các bạn đang vệ sinh lớp học

Tranh 3: Bạn lớp trưởng đanh dẫn các bạn vào hàng.

Tranh 4: Bạn liên đội trưởng đang cho các bạn làm lễ chào cờ.

Tranh 5: Hai anh em đang giúp mẹ nấu cơm và tưới hoa.

Tranh 6: Bạn lớp trưởng đang trình bày kế hoach của tổ.

Tranh 7: Các bạn đang làm cỏ vườn hoa.

Tranh 8: Chị đang rửa tay cho em.

- Gọi từng nhóm trình bày.

- Nhận xét và kết luận

**b. Hoạt động 2:** Hướng dẫn làm bài tập2

Giáo viên phát phiếu ghi sẫn các tình huống của bài 2.

Yêu cầu học sinh thảo luận nhóm 2

- HS thảo luận nhóm 2.

-Đại diện học sinh trình bày.

TH1: Tìm hiểu đia điểm đó ở sách báo và những người xung quanh.

TH2: Phân công việc cụ thể cho các bạn.

TH3: Sẽ cố gắng hết sức của mình hoặc nhờ cô tìm bạn khác.

-Gọi đại diện HS trình bày.

- Nhận xét

**4.Củng cố**:. Khi dảm nhận trách nhiệm và hoàn thành được trách nhiệm đó em cảm thấy như thế nào?

**5.Dặn dò** :. Thực hành đảm nhận trách nhiệm.

**HOẠT ĐỘNG TRẢI NGHIỆM**

**CHỦ ĐỀ: TÌM HIỂU THẾ GIỚI NGHỀ NGHIỆP**

**Sinh hoạt theo chủ đề: AN TOÀN LÀ BẠN**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:**

**1. 1. Kiến thức-kĩ năng:**

- Học sinh biết dử dụng dụng cụ lao động để đảm bảo an toàn khi lao động.

- Thực hành lao động an toàn ở lớp học.

**2. Năng lực chung.**

- Năng lực tự chủ, tự học: Trao đổi thảo luận để thực hiện các nhiệm vụ học tập.

- Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo: Sử dụng các kiến thức đã học ứng dụng vào thực tế, tìm tòi, giải quyết các nhiệm vụ trong cuộc sống.

- Năng lực giao tiếp và hợp tác: Biết chia sẻ với bạn về hiểu biết của mình về những nguyên tắc đảm bảo an toàn khi lao động

**3. Phẩm chất.**

- Phẩm chất nhân ái: tôn trọng bạn, yêu quý vui tươi với mọi người xung quanh.

- Phẩm chất chăm chỉ: Có tinh thần chăm chỉ rèn luyện chăm lao động

- Phẩm chất trách nhiệm: Có ý thức với hoạt động lớp, hoàn thành nhiệm vụ

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

- Kế hoạch bài dạy, bài giảng Power point.

- SGK và các thiết bị, học liệu phụ vụ cho tiết dạy.

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của giáo viên** | **Hoạt động của học sinh** |
| **1. Khởi động:** | |
| - GV tổ chức trò chơi “Kính chào hoàng đế” để khởi động bài học.  + GV giới thiệu thẻ từ và 5 bức tranh. Yêu cầu mỗi nhóm chọn một số dụng dụng cụ lao. Gv giao nhiệm vụ cho từng nhóm: 1 hs làm hoàng đế, các hs khác là thần dân đến gặp hoàng đế. Những người dân thể hiện động tác mô phỏng tương ứng với dụng cụ lao động, kể những nguy hiểm khi sử dụng dụng cụ đó. Hoàng đế và những người khác đoán.  - Gv chia hs thành nhóm 4  + Tổ chức cho các nhóm chơi trò chơi.  - GV Nhận xét, tuyên dương.  - GV dẫn dắt vào bài mới | - HS lắng nghe.  - Hs lắng nghe  - Hs hoạt động nhóm 4  - Các nhóm thực hiện.  - HS lắng nghe. |
| **2. Khám phá***:* | |
| **\* Hoạt động 1: Chơi trò chơi đoán tên dụng cụ lao động.**  **-** GV Yêu cầu học sinh họat động nhóm 2. GV phát cho mỗi nhóm một thẻ dụng cụ lao động.  - Yc hs mô tả đặc điểm của dụng cụ và nguy cơ không toàn khi sử dụng dụng cụ để các nhóm khác đoán.  - Sau khi đoán GV yêu cầu hs giơ ảnh và hướng dẫn các sử dụng an toàn đồ vật đó.  - GV tổ chức cho các nhóm chơi  - GV gọi các nhóm khác nhận xét.  - GV nhận xét chung, tuyên dương.  - GV chốt ý và mời HS đọc lại.  *Mỗi dụng cụ lao động đều có thể gây nguy hiểm cho chúng ta. Cần biết cách sử dụng dụng cụ lao động để đảm bảo an toàn khi lao động* | - Học sinh lắng nghe  - HS tham gia chơi  - HS nhận xét .  - Lắng nghe rút kinh nghiệm.  - 1-2 HS nêu lại nội dung |
| **3. Luyện tập***:* | |
| **Hoạt động 2. Thực hành lao động an toàn**  - Yêu cầu hs lựa chọn công việc sẽ thực hành và trả lời câu hỏi: ( cá nhân)  - Các em sẽ sử dụng những dụng cụ lao động nào?  - Chúng ta sẽ làm gì để bảo vệ an toàn khi lao động?  - Gọi hs trả lời  - Nhận xét, tuyên dương hs  - GV chia hs thành các nhóm thảo luận và TLCH:  - Gv chia cho các nhóm những tranh ảnh về đồ bảo hộ lao động và quy tắc an toàn lao động.  - Yêu cầu hs tìm hiểu về các bức tranh và giới thiệu về tác dụng về đồ bảo hộ lao động.  - Gọi hs trình bày  - Gọi hs nhận xét  - Nhận xét, tuyên dương hs  + Yc hs thảo luận làm bảng phụ để xây dựng quy tắc an toàn lao động:  - Khi lao động quần áo, đầu tóc nên chuẩn bị như thế nào?  - Có thể sử dụng những đồ bảo hộ lao động nào?  - Kiểm tra dụng cụ lao động như thế nào và khi nào?  - Vị trí và khoảng cách giữa các thành viên tham gia lao động như thế nào là an toàn?  **-** Cần làm gì để phòng tránh nguy hiểm trong lao động?  - Nếu xảy ra tình huống nguy hiểm khiến mình bị đau, chảy máu em cần phải làm gì?  - Gv yêu cầu đại diện các nhóm lên triển lãm và trình bày bảng phụ  - GV mời các nhóm khác nhận xét.  - GV nhận xét chung, tuyên dương.  - Gv kết luận  - Gọi hs nhắc lại | - Thực hiện yêu cầu  - Hs trả lời  - Lắng nghe  - Thảo luận nhóm 4  - Hs thực hiện yêu cầu  - Đại diện nhóm trình bày  - Nhận xét, bổ sung  - Lắng nghe  - Thảo luận nhóm 4  - Đại diện các nhóm trình bày  - Các nhóm nhận xét.  - Lắng nghe, rút kinh nghiệm.  - Lắng nghe  - Nhắc lại |
| **4. Vận dụng.** | |
| - GV nêu yêu cầu và hướng dẫn học sinh về nhà thực hành lao động theo hướng dẫn của người thân như: thái rau củ, quả, lau nhà, nhổ cỏ ngoài vườn....  - Nhận xét sau tiết dạy, dặn dò về nhà. | - Học sinh tiếp nhận thông tin và yêu cầu để về nhà ứng dụng.  - HS lắng nghe, rút kinh nghiệm |
| **IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY:**  ....................................................................................................................................... | |

Thứ sáu ngày 12 tháng 5 năm 2023

**Bài 78: ÔN TẬP PHÉP NHÂN CHIA TRONG PHẠN VI 100 000**

**Tiết 3: LUYỆN TẬP – Trang 120**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:**

**1. 1. Kiến thức-kĩ năng:**

- Thực phép nhân, chia, tìm số lớn nhất, bé nhất trong nhóm ba số, trong phạm vi 100 000.

- Tính được giá trị của biểu thức liên quan đến phép nhân[, chia, có và không có dấu](https://blogtailieu.com/) [ngoặc trong phạm v](https://blogtailieu.com/)i 100 000.

-  [Giải được bài toán](https://blogtailieu.com/) thực tế liên quan đến phép cộng, tr[ừ, nhân, chia trong phạm](https://blogtailieu.com/) [vi 100 000.](https://blogtailieu.com/)

**2. Năng lực chung.**

- Năng lực tự chủ, tự học: lắng nghe, trả lời câu hỏi, làm bài tập.

- Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo: giải bài toán thực tế, tham gia trò chơi, vận dụng.

- Năng lực giao tiếp và hợp tác: hoạt động nhóm.

- Năng lực tín[h toán; năng lực tư duy và](https://blogtailieu.com/) [lập luận toán học; kh](https://blogtailieu.com/)ả năng sáng tạo.

**3. Phẩm chất.**

- Phẩm chất nhân ái: Có ý thức giúp đỡ lẫn nhau trong hoạt động nhóm để hoàn thành nhiệm vụ.

- Phẩm chất chăm chỉ: Chăm chỉ suy nghĩ, trả lời câu hỏi; làm tốt các bài tập.

- Phẩm chất trách nhiệm: Giữ trật tự, biết lắng nghe, học tập nghiêm túc.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

- Kế hoạch bài dạy, bài giảng Power point.

- SGK và các thiết bị, học liệu phụ vụ cho tiết dạy.

**III. HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của giáo viên** | **Hoạt động của học sinh** |
| **1. Khởi động:** | |
| **Bài 1. (Làm việc cá nhân – dùng thẻ ABCD)**  *Củng cố cách làm dạng bài tập trắc nghiệm 3 lựa chọn qua thực hiện phép nhân, chia, tìm số lớn nhất, bé nhát trong nhóm ba số, trong phạm vi 100 000.*  **-** GV cho HS nêu yêu cầu của đề bài.    - Học sinh tính trên nháp và khoanh vào kết quả trong SGK/120  - ***Sửa bài:***  - Cho HS dùng thẻ ABCD để trả lời.  - GV gọi HS nêu cách thực hiện  - Lớp nhận xét cách thực hiện, kết quả và cách thực hiện.  - GV nhận xét cách thực hiện, yêu cầu HS nêu cách tính giá trị biểu thức.  => ***Chốt KT:*** *Muốn so sánh các biểu thức, đầu tiên ta tính giá trị biểu thức rồi so sánh các số, bắt đầu từ hàng chục nghìn -> nghìn ->...đơn vị*  - GV nhận xét, tuyên dương.  - GV giới thiệu bài mới và ghi bảng tựa bài:  **Bài 78: ÔN TẬP PHÉP NHÂN CHIA TRONG PHẠN VI 100 000**  **Tiết 3 - LUYỆN TẬP** | - 1 HS nêu: Chọn câu trả lời đúng.  - Học sinh thực hiện.  Câu 1a) chọn C  Câu 1b) chọn B  - HS nêu cách tìm kết quả.  - Lớp theo dõi, nhận xét.  - HS lắng nghe. |
| **2. Luyện tập***:* | |
| **Bài 2:**  **(Làm việc cá nhân vào vở)**  **Củng cố tính giá trị của biểu thức liên quan đến pháp cộng, trừ, nhân, chia có và không có dấu ngoặc đơn**  - Gọi HS nêu yêu vầu của đề bài.  -  - GV yêu cầu HS làm cá nhân vào vở.  (GV theo dõi cách thực hiện của HS, chọn 4 HS trình bày trên bảng phụ song song với HS làm trên lớp để kịp thời gian sửa bài.)  Sửa bài:  - HS đổi vở để sửa bài.  - GV cho HS chơi trò chơi đố bạn: HS nêu kết quả, nhận xét lẫn nhau.  - GV Nhận xét kết quả, hỏi cách thực hiện.  => ***Chốt KT:*** *tính nhẩm giá trị của biểu thức có phép tính cộng trừ, nhân, chia (có và không có dấu ngoặc đơn)*  - GV nhận xét chung và tuyên dương. | - 1 HS đọc đề bài.  - HS làm bài: vào vở.  - HS đổi vở sửa bài, kiểm tra kết quả.  - HS chơi trò chơi.  - Quản trò nêu câu hỏi chất vấn: Vì sao bạn tìm được kết quả?/ hoặc: Bạn tìm kết quả bằng cách nào?  - HS lắng nghe |
| **Bài 3: (Làm việc nhóm 2– Làm vào vở)**  **\* Củng cố cách giải và trình bày bài giải bài toán thực tế về giảm đi một số lần.**  - Gọi 1 HS đọc đề bài.    - GV yêu cầu HS trao đổi nhóm 2 cách thực hiện rồi làm cá nhân vào vở.  SỬA:  - 1 đọc bài làm,  - HS đổi vở cùng kiểm tra kết quả, cách trình bày, nhận xét lẫn nhau.  - Cho HS chất vấn hỏi cách thực hiện.  => ***Chốt KT:*** *Muốn giảm đi một số lần, ta lấy số đó chia cho số lần.*  - GV nhận xét, tuyên dương. | - 1 HS nêu yêu cầu đề bài.  - HS tìm hiểu đề bài: Đề bài cho biết gì? Hỏi gì? Nêu dạng toán và sau đó thực hiện vào vở.  ( Cho 1 HS(A) làm trên bảng nhóm, song song với lớp để kịp thời gian)  - HS nhận xét kết quả, cách trình bày, của các bạn và nêu câu hỏi chất vấn: Vì sao bạn tìm được kết quả?/ hoặc: Bạn tìm kết quả bằng cách nào?  - HS lắng nghe, sửa sai nếu có. |
| **Bài 4. (Làm việc cá nhân – Làm vào vở)**  **\* Củng cố cách giải bài toán thực tế liên quan tới các phép tính đã học.**  - Gọi 1 HS đọc đề bài.    Sửa bài:  - HS(A) đính bài giải lên bảng.  - Gọi HS 1 HS(B) đọc bài làm  - Lớp đối chiếu và nêu nhận xét.  Bài giải  Số viên gạch bác Hải đã mua là:  18 200 x 4 = 72 800 (viên gạch)  Số viên gạch bác Hải còn phải mua thêm là:  87 000 – 72 800 = 14 200 (viên gạch)  Đáp số: 14 200 viên gạch  - GV nhận xét chốt kết quả đúng  - GV cho HS nhắc lại 5 bước giải toán.  => ***Chốt KT:*** Cách giải toán và trình bày bài giải liên quan đến thực tế + tuyên dương. | - 1 HS nêu yêu cầu đề bài.  - HS tìm hiểu đề bài: Đề bài cho biết gì? Hỏi gì? Nêu dạng toán và sau đó thực hiện vào vở.  ( Cho 1 HS(A) làm trên bảng nhóm, song song với lớp để kịp thời gian)  - HS đổi vở kiểm tra kết quả, cách trình bày.  - HS đọc bài làm.  - HS nhận xét, nêu lời giải tương tự.  - HS đặt câu hỏi chất vấn:  + *Muốn tìm bác Hải còn phải mua thêm bao nhiêu viên gạch nữa, ta cần biết gì trước?*  *+ Để biết kết quả đúng hay sai, bạn kiểm tra lại bằng cách nào?*  - HS lắng nghe, sửa lại bài làm sai (nếu có) |
| **3. Vận dụng.** | |
| **-** GV tổ chức vận dụng bằng các hình thức như trò chơi, tiếp sức | - HS tham gia để vận dụng kiến thức đã học vào thực tiễn. |
| **Bài 5. (Làm việc nhóm – ghi kết quả vào SGK)**  **\* Củng cố thứ tự thực hiện phép tính trong biểu thức, mối quan hệ giữa thành phần và kết quả của phép tính.**  - Gọi 1 HS đọc đề bài.    Sửa bài:  - Gọi HS 2 HS lên bảng làm bài.  - Lớp đối chiếu và nêu nhận xét.  - GV nhận xét chốt kết quả đúng.  => ***Chốt KT:*** Chúng ta dùng phương pháp suy luận, phương pháp loại trừ, phương pháp thử để chọn lần lượt để có kết quả đúng.  GV tuyên dương HS tích cực học tập. | - 1 HS nêu yêu cầu đề bài.  - Lớp đọc thầm.  - HS trao đổi nhóm 2 hoặc nhóm 4 để cùng nhau tranh luận tìm ra kết quả - vì đây là bài toán nâng cao.  HS ghi kết quả vào SGK/120  - HS quan sát bài sửa và nêu nhận xét, đặt câu hỏi chất vấn:  +Câu a) *Tại sao bạn điền phép tính “cộng” và “nhân” ?*  +Câu b) *Tại sao bạn điền phép tính “chia” và “nhân” ?*  - HS lắng nghe, sửa lại bài làm sai (nếu có) |
| **4. Điều chỉnh sau bài dạy:**  ....................................................................................................................................... | |

**TIẾNG VIỆT**

**CHỦ ĐIỂM: TRÁI ĐẤT CỦA CHÚNG MÌNH**

**Bài 30: MỘT MÁI NHÀ CHUNG (Tiết 4)**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:**

**1. Kiến thức-kĩ năng:**

- Nói được nội dung tranh về Trái Đất. Viết được đoạn văn tả bức tranh về Trái Đất.

- Đọc mở rộng bài văn, bài thơ viết về hành tinh xanh (vẻ đẹp của bầu trời, Trái Đất, trách nhiệm bảo vệ giữ gìn hành tinh xnah, sống nhân ái, hòa thuận,...)

- Hình thành và phát triển năng lực văn học (có khả năng quan sát các sự vật xung quanh); có tình yêu với thiên nhiên đất nước.

- Phát triển năng lực ngôn ngữ.

**2. Năng lực chung.**

- Năng lực tự chủ, tự học: lắng nghe, viết bài đúng, kịp thời và hoàn thành các nội dung trong SGK.

- Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo: tham gia trò chơi, vận dụng.

- Năng lực giao tiếp và hợp tác: Tham gia làm việc nhóm trong các hoạt động học tập.

**3. Phẩm chất.**

- Phẩm chất yêu nước: Biết yêu quê hương, đất nước qua quan sát và tìm hiểu các hình ảnh trong bài.

- Phẩm chất nhân ái: Biết yêu quý và tôn trọng bạn trong làm việc nhóm.

- Phẩm chất chăm chỉ: Chăm chỉ viết bài, trả lời câu hỏi.

- Phẩm chất trách nhiệm: Giữ trật tự, học tập nghiêm túc.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

- Kế hoạch bài dạy, bài giảng Power point.

- SGK và các thiết bị, học liệu phụ vụ cho tiết dạy.

**III. HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của giáo viên** | **Hoạt động của học sinh** |
| **1. Khởi động.** | |
| - GV tổ chức trò chơi để khởi động bài học.  + Câu 1: Em hãy đặt một câu khiến để nói về trách nhiệm phải bảo vệ môi trường.  + Câu 2: Em hãy đặt 1 câu cảm khi thấy một cảnh đẹp của đất nước.  - GV nhận xét, tuyên dương  - GV dẫn dắt vào bài mới | - HS tham gia chơi.  - HS đặt câu hỏi theo yêu cầu.  - HS lắng nghe |
| **2. Khám phá***.* | |
| **2.1. Hoạt động 2: Luyện viết đoạn.**  **Bài tập 1. Sưu tầm và chia sẻ với bạn tranh ảnh về Trái Đất.** (làm việc chung cả lớp)  - GV yêu cầu HS đọc yêu cầu bài 1.  - GV kiểm tra sự chuẩn bị của HS về nhà chuẩn bị bức tranh, ảnh về Trái Đất ở bài học trước.  - GV tổ chức cho HS làm việc nhóm 2. Từng HS nói với bạn về nội dung tranh dựa theo gợi ý.  - GV gọi các nhóm trình bày kết quả thảo luận trước lớp.  - GV yêu cầu HS khác nhận xét.  - GV nhận xét, tuyên dương và chốt đáp án.  **Bài tập 2: Viết đoạn văn tả bức tranh về Trái Đất.** (làm việc cá nhân)  - GV mời HS đọc yêu cầu bài 2 và gợi ý.  - GV giải đáp cho HS những thắc mắc hoặc điều chưa hiểu.  - GV giao nhiệm vụ cho HS suy nghĩ và viết đoạn văn theo gợi ý vào vở.  - GV yêu cầu HS trình bày đoạn văn trước lớp.  - GV mời HS nhận xét.  - GV nhận xét, tuyên dương, bổ sung.  **Bài tập 3: Trao đổi bài làm với bạn để góp ý và sửa lỗi. Bình chọn các đoạn văn hay. (Làm việc nhóm 4)**  - GV mời HS đọc yêu cầu bài 3.  - GV mời HS đọc cho các bạn nghe đoạn văn vừa viết, góp ý cho nhau về nội dung, hình thức trình bày; sửa lỗi dùng từ ngữ, lỗi viết hoa, lỗi chính tả,...  - GV yêu cầu các nhóm trình bày đọc đoạn văn đã viết.  - GV mời các nhóm khác nhận xét.  - GV nhận xét, đanh giá.  - GV và cả lớp bình chọn các đoạn văn hay. GV ghi nhận, khen ngợi những đoạn văn rõ ràng về nội dung, sử dụng từ ngữ hay, viết câu chuẩn, trình bày đẹp, ....  - GV yêu cầu HS tiếp tục chỉnh sửa đoạn văn theo góp ý của GV và cả lớp. | - HS đọc yêu cầu bài tập 1.  - HS suy nghĩ và trả lời.  - HS trình bày kết quả  - HS nhận xét trình bày của bạn.  - HS đọc yêu cầu bài 2.  - HS suy nghĩ và viết đoạn văn vào vở.  - HS trình bày kết quả.  - HS nhận xét bạn trình bày.  - HS đọc yêu cầu bài 3.  - Các nhóm làm việc theo yêu cầu.  - Đại diện các nhóm trình bày kết quả.  - Nhóm khác nhận xét, bổ sung.  - HS lắng nghe, điều chỉnh. |
| **3. Vận dụng.** | |
| **Bài tập 1: Tìm đọc sách báo viết về hành tinh xanh của chúng ta.**  - GV kiểm tra sự chuẩn bị của HS về nhà chuẩn bị sách báo viết về hành tinh xanh ở nhà.  - GV cho HS đọc bài mở rộng “Ếch nhỏ và đầm lầy” trong SGK.  - GV trao đổi những thông tin về bài đọc:  + Tên bài đọc là gì?  + Tác giả của bài đọc là ai?  + Nội dung bài đọc viết về điều gì?  - GV giao nhiệm vụ HS về nhà tìm đọc thêm những bài văn, bài thơ,...viết về hành tinh xanh của chúng ta.  **Bài tập 2: Viết phiếu đọc sách theo mẫu**    - GV hướng dẫn HS viết những thông tin cơ bản vào phiếu đọc sách theo mẫu.  - Nhận xét, đánh giá tiết dạy. | - HS đọc bài mở rộng.  - HS trả lời.  - HS lắng nghe, về nhà thực hiện.  - HS quan sát và thực hiện theo mẫu.  - HS lắng nghe. |
| **IV. Điều chỉnh sau bài dạy:**  .......................................................................................................................................  .......................................................................................................................................  ....................................................................................................................................... | |

AN TOÀN GIAO THÔNG

**Bài 5 :LÀM QUEN VỚI XE ĐẠP**

**I.YÊU CẦU CẦN ĐẠT**:

**1. Kiến thức-kĩ năng:**

Giúp HS:

Nhận biết được một số bộ phận chính của xe đạp;

Nắm được một số quy định khi tham gia giao thông bằng xe đạp; Nhận biết được các hành vi khi tham gia giao thông bằng xe đạp mất an toàn; Bước đầu hình thành ý thức kiểm tra các điều kiện an toàn của xe đạp trước khi tham gia giao thông.

**2. Năng lực:**

- Giáo dục ý thức chấp hành đi bộ những nơi đường giao nhau khi tham gia giao thông.

**\*** Hiểu biết về sựan toàn giao thông khi đi bộ những nơi đường giao nhau .

- Nhận biết được các vấn đề về ATGT: qua cách đi bộ những nơi đường giao nhau quy định khi tham gia giao thông

**3. Phẩm chất:**

**\* Yêu nước:** Yêu thiên nhiên, yêu con người.

**\* Nhân ái:** Tôn trọng quy tắc, quy định về an toàn giao thông và có thức tham gia giao thông an toàn.

**\* Chăm chỉ:** Có tinh thần tự học quy tắc an toàn giao thông, nhiệt tình tham gia giao thông an toàn.

**\* Trung thực:** Thật thà, ngay thẳng khi tham gia giao thông.

**\* Trách nhiệm:** Có ý thức thực hiện trách nhiệm đối với bản thân, gia đình, cộng đồng và môi trường xung quanh; bảo vệ môi trường sống xung quanh

**II. ĐỒ DÙNG HỌC TẬP**

Tài liệu Giáo dục an toàn giao thông – dành cho HS lớp 3.

Hình trong Bài 5. Làm quen với xe đạp – Tài liệu Giáo dục an toàn giao thông

– dành cho HS lớp 3 phóng to (nếu có thể).

Mô hình xe đạp hoặc xe đạp thật.

GV tìm hiểu và nắm được số HS đến trường bằng xe đạp và số HS có nhu cầu tham gia giao thông bằng xe đạp.

III. THỜI LƯỢNG (gợi ý): 2 tiết

**IV. HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC**

|  |  |
| --- | --- |
| **HOẠT ĐỘNG CỦA GV** | **HOẠT ĐỘNG CỦA HS** |
| **1. MỞ ĐẦU KHỞI ĐỘNG**  **Hoạt động 1**: Kể tên các bộ phận của xe đạp mà em biết  **Bước 1**. GV yêu cầu một số HS quan sát tranh và giới thiệu, mô tả, bổ sung các bộ phận của xe đạp mà em biết.  **Bước 2**. GV và HS nhận xét, kết luận:  – Xe đạp là một phương tiện tham gia giao thông chạy bằng sức người, phù hợp với lứa tuổi của các em. Xe đạp có những bộ phận chính nào? Khi tham gia  giao thông bằng xe đạp cần phải lưu ý những gì và cần có những kĩ năng nào? Bài học hôm nay, chúng ta cùng tìm hiểu về những vấn đề đó | HS quan sát, mô tả và kể  HS lắng nghe |
| **2. KHÁM PHÁ**  \* **Mục tiêu**: hiểu một số bộ phận của xe đạp Làm cách nào để đi xe đạp an toàn | |
| **Hoạt động 1**: Tìm hiểu một số bộ phận của xe đạp  **Bước 1**. GV yêu cầu cả lớp cùng quan sát tranh (trang 20) và tìm hiểu về các bộ phận của xe đạp. Sau đó yêu cầu học sinh đọc tên một số bộ phận của xe.  – GV mời một số HS trả lời.  – GV và HS nhận xét, thống nhất câu trả lời:  Xe đạp gồm có các bộ phận như: Khung xe, bánh xe, lốp xe, bàn đạp, yên xe, tay lái, chuông, tay phanh, đèn trước, đèn hậu,…  **Bước 2**. GV yêu cầu một số HS trả lời thêm câu hỏi:  – Xe đạp của em (hoặc của gia đình em) có thêm hoặc thiếu bộ phận nào?  **Bước 3**. GV yêu cầu HS làm việc nhóm đôi trả lời câu hỏi:  – Em hãy nêu công dụng của các bộ phận của xe đạp.  – GV và HS nhận xét, thống nhất câu trả lời. | Cả lớp cùng quan sát tranh (trang 20) và tìm hiểu về các bộ phận của xe đạp. Sau đó yêu cầu học sinh đọc tên một số bộ phận của xe.  1 vài HS trả lời: có bánh xe, lốp xe, bàn đạp, yên xe, chuông, tay phanh, đèn trước,…  HS lắng nghe  Bánh xe để nó lăn trên mặt đường; lốp để bảo vệ ruột, bạn đạp để đạp, yên để nồi, tay phanh để giảm tốc độ, đèn đrre chiếu sáng,…  HS có thể kể thêm( nếu có)  HS lắng nghe. |
| **Hoạt động 2**: Chuẩn bị để đi xe đạp an toàn  **Bước 1**. GV yêu cầu HS làm việc theo nhóm đôi quan sát tranh 1, 2, 3, 4 (trang 21) và trả lời câu hỏi:  – Chỉ ra những việc cần làm để chuẩn bị đi xe đạp an toàn.  Sau thảo luận, GV mời đại diện nhóm trả lời câu hỏi.  **Bước 2**. GV và HS nhận xét, thống nhất câu trả lời:  – Điều chỉnh yên xe cho phù hợp với chiều cao của em.  – Kiểm tra độ bám của phanh xe.  – Kiểm tra độ căng của lốp xe.  – Trang phục (quần áo, giày dép, cặp sách, khẩu trang) gọn gàng.  **GV nhắc nhở:** Khi không nghịch ngợm, không lạng lách, đánh võng, đi ở phần đường dành cho xe đạp. không đi hàng 2, 3 không buông một tay,….  **Củng cố – dặn dò:**  GV: Chúng ta vừa tìm hiểu về điều gì trong bài học?  GV yêu cầu về ôn lại những kiến thức đã học và chuẩn bị các nội dung còn lại để tiết sau học.  GV nhận xét và đánh giá tiết học và tuyên dương một số HS tích cực trong giờ học. | HS thảo luận nhóm đôi quan sát tranh 1, 2, 3, 4 (trang 21) và trả lời câu hỏi:  Điều chỉnh yên xe cho phù hợp với chiều cao của em.  – Kiểm tra độ bám của phanh xe.  – Kiểm tra độ căng của lốp xe.  – Trang phục (quần áo, giày dép, cặp sách, khẩu trang) gọn gàng  HS trả lời  HS lắng nghe |

**LUYỆN TIẾNG VIỆT**

**CHỦ ĐIỂM: TRÁI ĐẤT CỦA CHÚNG MÌNH**

**Bài 29: BÁC SĨ Y-ÉC-XANH (T2)**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:**

***1. Kiến thức, kĩ năng:***

- Giúp học sinh củng cố kiến thức, kĩ năng:

+ Viết đúng bài chính tả và kĩ năng trình bày bài sạch đẹp.

+ Viết đúng tên người, tên riêng địa lí nước ngoài

+ Kể tên được một số cuốn sách báo về người nổi tiếng trên Thế Giới.

***2. Năng lực chung:***

- Năng lực tự chủ, tự học: lắng nghe, trả lời câu hỏi, làm bài tập.

- Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo: giải quyết được vấn đề với các dạng bài tập Tiếng Việt.

- Năng lực giao tiếp và hợp tác: giao tiếp với thầy cô, bạn bè trong các hoạt động học tập.

***3. Phẩm chất:***

- Phẩm chất nhân ái: Có ý thức giúp đỡ lẫn nhau trong các hoạt động học tập để hoàn thành nhiệm vụ.

- Phẩm chất chăm chỉ: Chăm chỉ suy nghĩ, trả lời câu hỏi; làm tốt các bài tập.

- Phẩm chất trách nhiệm: Giữ trật tự, biết lắng nghe, học tập nghiêm túc.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

***1. Giáo viên:*** Vở bài tập Tiếng Việt;

***2. Học sinh:*** Vở bài tập Tiếng Việt.

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY - HỌC CHỦ YẾU:**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của giáo viên** | **Hoạt động của học sinh** |
| **1. HĐ Khởi động**  - GV tổ chức cho HS hát  - GV dẫn dắt vào bài mới  - Gv nêu yêu cầu cần đạt của tiết học:  + Giúp học sinh củng cố kiến thức, rèn kĩ năng viết bài, làm được các bài tập trong vở bài tập. | - HS thực hiện  - HS lắng nghe |
| **2. HĐ** **Luyện tập, thực hành.**  **Hoạt động 1:** Luyện viết  - GV đọc bài viết chính tả: Bác sĩ Y-éc-xanh (từ *Ngừng một chút* đến *bình yên*)  + Gọi 2 HS đọc lại.  + HD HS nhận xét  H: Những chữ nào trong bài phải viết hoa? Vì sao?  + HD viết từ khó: Trái Đất, Nha Trang, ...  - HS đọc thầm và viết ra giấy nháp chữ khó viết: Trái Đất, Nha Trang  + GV đọc HS viết bài vào vở .  + Chấm, chữa bài.  - GV thu chấm 5 - 7 bài NX, rút kinh nghiệm. | - HS nghe.  - HS đọc bài.  - Khi đoạn ta cần lùi vào đầu dòng 1 ô, lời nói của bác sĩ viết sau dấu hai chấm, lùi 1 ô gạch ngang đầu dòng.  - Viết hoa những chữ đầu câu.  - Học sinh làm việc cá nhân    - HS viết bài |
| **Hoạt động 2:** HDHS làm bài tập  - GV giao bài tập HS làm bài.  - GV lệnh HS làm bài tập 4,5 tr 65 Vở Bài tập Tiếng Việt.  - GV cho HS làm bài trong vòng 10 phút.  - Gv quan sát, giúp đỡ, nhắc nhở tư thế ngồi học cho HS; chấm chữa bài.  - HS làm xong bài GV cho HS đổi vở kiểm tra bài cho nhau. | - HS đánh dấu bài tập cần làm vào vở.  - Hs làm bài |
| **Hoạt động 3:** Chữa bài  - Gv Gọi 1 HS lên điều hành phần chia sẻ trước lớp.  **\* Bài 4/65: Sửa lại những tên riêng viết chưa đúng ở bài 2,3**  - GV gọi 1 hs nêu yêu cầu.  - GV gọi 2HS lên bảng:  + 1 HS sửa lại từ viết sai ở bài 2  + 1 HS sửa lại từ viết sai ở bài 3  - GV nhận xét, chốt kết quả.  *🡺* GV chốt: cách viết đúng tên riêng địa lí nước ngoài  **\*Bài 5/65: Kể tên một số cuốn sách (bài báo về người nổi tiếng trên thế giới.**  - GV gọi 1hs nêu yêu cầu  - Gọi 3-4 hs nêu cuốn sách (bài báo mà mình biết)  - GV NX, chốt: | - 1 HS lên chia sẻ.  - HS nêu  - HS trình bày :  + Y-éc-xanh; Cô -li-a  + Hy Lạp, Xơ-un.  - HS chia sẻ. |
| **3. HĐ Vận dụng**  - GV nhận xét, bổ sung, tuyên dương HS.  - Nhận xét giờ học.  - Dặn chuẩn bị bài sau. |  |
| **IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY:**  ..............................................................................................................................  .............................................................................................................................. | |

**HOẠT ĐỘNG TRẢI NGHIỆM**

**CHỦ ĐỀ: TÌM HIỂU THẾ GIỚI NGHỀ NGHIỆP**

**Sinh hoạt theo chủ đề: NGUYÊN TẮC ĐẢM BẢO AN TOÀN TRONG LAO ĐỘNG**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:**

**1. Kiến thức-kĩ năng:**

- Học sinh chia sẻ được những nguyên tắc đảm bảo an toàn khi lao động ở nhà.

- Đảm bảo an toàn khi lao động ở trường.

**2. Năng lực chung.**

- Năng lực tự chủ, tự học: bản thân tự tin chia sẻ những nguyên tắc đảm bảo an toàn khi lao động

- Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo: Trao đổi thảo luận để thực hiện các nhiệm vụ học tập.

- Năng lực giao tiếp và hợp tác: Biết chia sẻ với bạn về hiểu biết của mình về những hành vi không an toàn trong lao động.

**3. Phẩm chất.**

- Phẩm chất nhân ái: tôn trọng bạn, yêu quý thân thiện với các thành viên trong lớp

- Phẩm chất chăm chỉ: Có tinh thần chăm chỉ lao động

- Phẩm chất trách nhiệm: Có ý thức với lớp, việc làm của mình

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

- Kế hoạch bài dạy, bài giảng Power point.

- SGK và các thiết bị, học liệu phụ vụ cho tiết dạy.

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **Hoạt động của giáo viên** | **Hoạt động của học sinh** | |
| **1. Khởi động:**  - Mục tiêu:  + Tạo không khí vui vẻ, khấn khởi trước giờ học.  + Gợi lại những kinh nghiệm cũ của học sinh về các dụng cụ lao động.  - Cách tiến hành: | | |
| - GV cho cả lớp nghe bài hát “Giữ gìn vệ sinh trường lớp” để khởi động bài học.  + Những bạn nhỏ trong bài hát đã làm gỉ để vệ sinh lớp học?  + Gọi hs trả lời.  - GV Nhận xét, tuyên dương.  - GV dẫn dắt vào bài mới. | - HS lắng nghe.  - HS trả lời: Các bạn nhỏ lau cửa, quét sàn.  - HS lắng nghe. | |
| **2. Sinh hoạt cuối tuần***:*  **-** Mục tiêu: Đánh giá kết quả hoạt động trong tuần, đề ra kế hoạch hoạt động tuần tới..  **-** Cách tiến hành: | | |
| **\* Hoạt động 1: Đánh giá kết quả cuối tuần. (Làm việc nhóm 2)**  **-** GV yêu cầu lớp Trưởng (hoặc lớp phó học tập) đánh giá kết quả hoạt động cuối tuần. Yêu cầu các nhóm thảo luận, nhận xét, bổ sung các nội dung trong tuần.  + Kết quả sinh hoạt nền nếp.  + Kết quả học tập.  + Kết quả hoạt động các phong trào.  - GV mời các nhóm nhận xét, bổ sung.  - GV nhận xét chung, tuyên dương. (Có thể khen, thưởng,...tuỳ vào kết quả trong tuần)  **\* Hoạt động 2: Kế hoạch tuần tới. (Làm việc nhóm 4)**  **-** GV yêu cầu lớp Trưởng (hoặc lớp phó học tập) triển khai kế hoạch hoạt động tuần tới. Yêu cầu các nhóm thảo luận, nhận xét, bổ sung các nội dung trong kế hoạch.  + Thực hiện nền nếp trong tuần.  + Thi đua học tập tốt.  + Thực hiện các hoạt động các phong trào.  - GV mời các nhóm nhận xét, bổ sung.  - GV nhận xét chung, thống nhất, và biểu quyết hành động. | - Lớp Trưởng (hoặc lớp phó học tập) đánh giá kết quả hoạt động cuối tuần.  - HS thảo luận nhóm 2: nhận xét, bổ sung các nội dung trong tuần.  - Một số nhóm nhận xét, bổ sung.  - Lắng nghe rút kinh nghiệm.  - Lớp Trưởng (hoặc lớp phó học tập) triển khai kế hoạt động tuần tới.  - HS thảo luận nhóm 4: Xem xét các nội dung trong tuần tới, bổ sung nếu cần.  - Một số nhóm nhận xét, bổ sung.  - Cả lớp biểu quyết hành động bằng giơ tay. | |
| **3. Sinh hoạt chủ đề.**  **-** Mục tiêu:  + Học sinh chia sẻ những cẩm nang an toàn lao động ở nhà cùng các bạn  **-** Cách tiến hành: | | |
| **Hoạt động 3. Chia sẻ những nguyên tắc đảm bảo an toàn khi lao động ( cá nhân)**  - GV yêu cầu học sinh chia sẻ về kết quả tham gia lao động ở nhà:  + Em đã học được cách sử dụng an toàn những dụng cụ lao động nào?  + Em đã thực hiện công việc lao động an toàn như thế nào?  + Bí kíp để đảm bảo an toàn là gì?  - GV gọi hs chia sẻ  - GV gọi hs khác nhận xét.  - GV nhận xét chung, tuyên dương.  - GV chốt: Ta cần ý thức được việc bảo vệ an toàn của bản thân khi lao động, làm theo các bí kíp đã được học. | - Học sinh lắng nghe  - 5-6 hs chia sẻ về kết quả tham gia lao động ở nhà  - Hs nhận xét.  - Lắng nghe, rút kinh nghiệm. | |
| **4. Thực hành.**  **-** Mục tiêu:  + Học sinh thực hành rèn luyện sử dụng dụng cụ lao động an toàn.  - Có kĩ năng quan sát, phát hiện và nhận xét những hành vi không an toàn trong lao động.  **-** Cách tiến hành: | | |
| **Hoạt động 4: Thực hành lao động an toàn trong khuôn iên trường học (Theo nhóm)**  - GV giao nhiệm vụ và phân công hs làm việc theo nhóm tổ.  - GV yêu cầu hs thảo luận và thực hành nguyên tắc an toàn trước khi làm chung 1 công việc.  - Yêu cầu từng nhóm cử thanh tra an toàn.  - Gv giao nhiệm vụ cho Thanh tra an toàn  - Yêu cầu hs thực hiện nhiệm vụ.  - Cuối hoạt động Thanh tra an toàn nhận xét, tuyên dương các bạn .  - Gv đánh giá kết quả lao động và tinh thần lao động của các nhóm.  - Gv nhận xét tuyên dương các Thanh tra an toàn  - Gv tuyên dương nhóm có kết quả lao động tốt nhất và an toàn nhất. | | - Lắng nghe  - Các nhóm thực hành  - Các nhóm cử Thanh tra  - Lắng nghe  - Hs thực hiện nhiệm vụ.  - Lắng nghe  - Lắng nghe  - Lắng nghe  **-** Lắng nghe |
| **5. Vận dụng.**  - Mục tiêu:  + Củng cố những kiến thức đã học trong tiết học để học sinh khắc sâu nội dung.  + Vận dụng kiến thức đã học vào thực tiễn.  + Tạo không khí vui vẻ, hào hứng, lưu luyến sau khi học sinh bài học.  - Cách tiến hành: | | |
| - GV nêu yêu cầu và hướng dẫn học sinh về nhà cùng với người thân:  + Thống nhất vị trí cất dụng cụ laođộng ở nhà đảm bảo an toàn, dễ tìm.  + Kiểm tra độ an toàn của các dụng cụ lao động, sắp xếp lại đúng chỗ.  + HS thực hành lao động an toàn với những dụng cụ phù hợp.  - GV hướng dẫn, yêu cầu hs tự đánh sau chủ đề Tìm hiểu thế giới nghề nghiệp.  - Nhận xét sau tiết dạy, dặn dò về nhà. | - Học sinh tiếp nhận thông tin và yêu cầu để về nhà ứng dụng với các thành viên trong gia đình.  - Lắng nghe  - HS lắng nghe, rút kinh nghiệm | |
| **IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY:**  .......................................................................................................................................  .......................................................................................................................................  ....................................................................................................................................... | | |

**TỰ NHIÊN VÀ XÃ HỘI**

**ÔN TẬP ĐÁNH GIÁ CUỐI HỌC KÌ II (T2)**